Quỹ Đầu tư Chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019, và các văn bản hướng dẫn thi hành. Bản Cáo bạch này đã được đăng ký với Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước ngày 15../..6../.2026

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận chào bán Chứng chỉ Quỹ này ra công chúng có nghĩa là việc đăng ký chào bán Chứng chỉ Quỹ này đã thực hiện theo các quy định của Pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH QUỸ MỞ

(Cập nhật, sửa đổi lần thứ mười bốn)

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN–FIX)

(*DFVN Fixed Income Fund*)

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 02/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/02/2021

Loại hình quỹ: Quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở

Ngày đăng ký Bản Cáo bạch cập nhật, sửa đổi lần thứ 14 với UBCKNN: 15./..6./2026

Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo bạch cập nhật, sửa đổi lần thứ 14 kể từ ngày: ..1../..7../2026

Nơi cung cấp Bản Cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp tài liệu này:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM ("DFVN")

Địa chỉ : Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại : (84 – 28) 3810 8888 **Fax** : (84 – 28) 3844 9835

Website : http://dfvn.com.vn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM

Digitally signed by CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Date: 2026.06.30 15:10:24 +07'00'

Phụ trách công bố thông tin:

Ông : **ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG TÀI**

Người được ủy quyền Công bố Thông tin

Địa chỉ : Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam
Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. HCM

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN-FIX) - sau đây gọi tắt là Quỹ DFVN-FIX, Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, Đại lý Phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty Quản lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản Cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo bạch này.

Bản Cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản Cáo bạch và phân phối Chứng chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả Nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng chỉ Quỹ mà Nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản Cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ DFVN-FIX do Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối được Công ty Quản lý Quỹ chỉ định, được nêu trong Bản Cáo bạch này trước khi đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị Chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà đầu tư, Nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản Cáo bạch này.

Nhà đầu tư đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác có liên quan có quyền sử dụng, lưu giữ, tiết lộ, chuyển, soạn, kết hợp, lấy và trao đổi (bất kể trong hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam), các thông tin liên quan đến Nhà đầu tư hoặc do Nhà đầu tư cung cấp trực tiếp hay gián tiếp, với, từ hoặc kết hợp với bất kỳ bên thứ ba nào mà Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác xét thấy là cần thiết, nhưng không vì mục đích đạt được các lợi thế hoặc lợi ích thương mại cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát ngoài những gì thu được từ các dịch vụ có liên quan. Nhà đầu tư cũng hiểu và đồng ý rằng bên thứ ba nhận thông tin đó có thể phải tiết lộ thông tin theo yêu cầu luật áp dụng. Tất cả các thông tin sẽ được nỗ lực bảo vệ ở mức độ hợp lý tránh việc bị xâm nhập hoặc tiết lộ trái phép.

Bản Cáo bạch này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ cập nhật. Do đó, Nhà đầu tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản Cáo bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 7

1. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") 7

2. Ngân hàng Giám sát 7

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA 8

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ 12

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam và thế giới 12

2. Quỹ mở - một phương thức đầu tư với nhiều ưu điểm 19

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 21

1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ 21

Giới thiệu về Chủ sở hữu của Công ty Quản lý Quỹ 21

Giới thiệu về Hội đồng Thành viên 22

Giới thiệu về Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ 23

Giới thiệu về Hội đồng đầu tư 23

Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, là các chuyên gia trong lĩnh vực đầu tư. Hội đồng đầu tư sẽ phê duyệt định hướng đầu tư, phân bổ tài sản của Quỹ. 23

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam 23

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT 26

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN 26

VII. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI 26

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN 32

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ 32

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng 33

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 35

1. Thông tin chung về Quỹ 35

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ 35

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký phát hành 35

1.3 Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ 35

1.4 Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ 35

1.5 Người Điều hành Quỹ 35

2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 tháng 04 năm 2026 36

2.1 Các điều khoản chung 36

2.2 Các quy định về mục tiêu, chiến lược và hạn chế đầu tư của Quỹ 37

2.3 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư 45
2.4 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ 48
2.5 Nguyên tắc xác định Giá Giao dịch Chứng chỉ Quỹ 49
2.6 Thông tin về các mức phí mà Quỹ phải trả 50
2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế 52
2.8 Đại hội Nhà đầu tư 52
2.9 Ban Đại diện Quỹ 54
2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ 58
2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát 66
2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo 68
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX 69
3.1 Rủi ro thị trường 69
3.2 Rủi ro lãi suất 69
3.3 Rủi ro lạm phát 69
3.4 Rủi ro thanh khoản 69
3.5 Rủi ro pháp lý 70
3.6 Rủi ro tái đầu tư 70
3.7 Rủi ro xung đột lợi ích 70
3.8 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư 70
3.9 Rủi ro khác 71
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO 72
1. Căn cứ pháp lý 72
2. Phương án Phát hành Lần đầu 73
3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo 74
3.1 Quy trình mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ 77
3.2 Quy trình cập nhật thông tin Nhà đầu tư 78
3.3 Quy trình Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ 80
3.4 Quy trình về giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ 81
3.5 Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ 83
3.6 Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ 84
3.7 Quy định về việc thực hiện một phần Lệnh giao dịch, tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ 85
3.8 Quy trình chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ phi thương mại 86

3.9 Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ 87
4. Công bố Giá trị Tài sản Ròng và Tình hình Giao dịch 88
4.1 Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng 88
4.2 Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại 89
5. Chi tiết về Chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP") tại DFVN 89
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ 90
1. Báo cáo tài chính 90
2. Tình hình phát hành, mua lại Chứng chỉ Quỹ 90
3. Các loại Giá Dịch vụ giao dịch do Nhà đầu tư trả 91
4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả 92
5. Các chỉ tiêu hoạt động 96
5.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ 96
5.2. Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ 97
6. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ 97
7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 98
8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ 98
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 98
XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 99
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ 100
XV. CAM KẾT 100
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 100
1. Phụ lục 1: Quy trình và Hướng dẫn đăng ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở 100
2. Phụ lục 2: Công ty Quản lý Quỹ và Danh sách Đại lý phân phối, Địa điểm nhận lệnh 100
3. Phụ lục 3: Phiếu Đăng ký mua/bán Chứng chỉ Quỹ 100
4. Phụ lục 4: Điều lệ Quỹ DFVN-FIX 100

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN")

Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023.

Trụ sở chính: Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Fax: (84 – 28) 3844 9835

Website: http://dfvn.com.vn

- *Ông* **Trần Đình Quân** – Chủ tịch Hội đồng Thành viên
- *Ông* **Trần Châu Danh** – Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư

Chúng tôi bảo đảm rằng những thông tin và số liệu trong Bản Cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng Giám sát

Tên: **Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)**

Đại diện theo ủy quyền: *Ông* **Timothy M EVANS –** Tổng Giám đốc

Ngân hàng Giám sát chỉ chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến các dịch vụ do ngân hàng cung cấp.

Bản Cáo bạch này là một phần của hồ sơ chào bán do DFVN lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam). Theo quy định của Pháp luật hiện hành và những quy định đã được thỏa thuận trong Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký và Giám sát, Ngân hàng Giám sát chỉ xác nhận những thông tin có liên quan đến Ngân hàng Giám sát ở Mục V của Bản Cáo bạch, các thông tin còn lại trong Bản Cáo bạch này không nằm trong phạm vi và xác nhận của Ngân hàng Giám sát.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do DFVN cung cấp.

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Tại Bản Cáo bạch này, các từ và cụm từ dưới đây được hiểu như sau:

"Quỹ" hoặc "Quỹ DFVN-FIX"	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN thuộc loại hình Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở và thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
"Công ty Quản lý Quỹ" hoặc "DFVN"	Là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX") có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Ngân hàng Giám sát"	Là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng HSBC"), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán" cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản Pháp luật có liên quan.
"Công ty Kiểm toán"	Là Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
"Điều lệ Quỹ"	Bao gồm Điều lệ Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).

"Bản Cáo bạch"	Là tài liệu này cùng với các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
"Hợp đồng Giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua.
"Nhà đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
"Đại hội Nhà đầu tư"	Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại diện Quỹ"	Là những người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
"Vốn Điều lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại Đợt Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
"Đơn vị Quỹ"	Là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của Đợt Phát hành Lần đầu là 10.000 đồng/Đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX" hay "Chứng chỉ Quỹ"	Là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu.
"Số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản"	Là số dư Chứng chỉ Quỹ tối thiểu cần duy trì hoạt động của Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi).
"Giá bán/Giá Phát hành"	Là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá Phát hành được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch này.
"Giá Mua lại"	Là mức giá mà Quỹ sẽ trả cho Nhà đầu tư để mua lại từ Nhà đầu tư một Đơn vị Quỹ được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch này.

"Giá Dịch vụ Phát hành Lần Đầu"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Giá Dịch vụ Phát hành Lần đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá Chứng chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ.
"Giá Dịch vụ Phát hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
"Giá Dịch vụ Mua lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch vụ Mua lại được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch.
"Giá Dịch vụ Chuyển đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam quản lý. Giá Dịch vụ Chuyển đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi.
"Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ"	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Cổ tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
"Năm tài chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá trị Tài sản Ròng"	Là tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.
"Ngày Định giá"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo.
"Ngày Giao dịch" hay "Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ.

"Thời điểm đóng Sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
"Đại lý Phân phối"	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ.
"Đại lý Ký danh"	Là Đại lý Phân phối đứng tên Tài khoản Ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại Sổ phụ.
"Đại lý Chuyển nhượng"	Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau: (i) Lập và quản lý Sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Tài khoản Ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư; (iv) Duy trì kênh liên lạc với Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh; (v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật.
"Tài khoản Giao dịch"	Là tài khoản thông qua đó, Nhà đầu tư mua, bán, sở hữu chứng chỉ của một hay nhiều quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Tài khoản Giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Đại lý Phân phối phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng mở và quản lý. Tài khoản này có hai loại: a) *Tài khoản của Nhà đầu tư* là tài khoản thuộc sở hữu của Nhà đầu tư và đứng tên Nhà đầu tư; b) *Tài khoản ký danh* là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà đầu tư tại sổ phụ và đứng tên Đại lý Ký danh. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản tách biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà đầu tư tại Sổ phụ.
"Tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan" hoặc "Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan"	Là Ngân hàng Lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.
"Pháp luật"	Là các quy định pháp luật của Việt Nam.
"Chương trình Đầu tư Định kỳ" (SIP)	Là chương trình đầu tư mà Nhà đầu tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư tự động đều đặn định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý hoặc một định kỳ khác được quy định tùy từng thời điểm nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất.

	Chương trình sẽ được kích hoạt sau đợt Phát hành Lần đầu vào thời điểm công bố bởi Công ty Quản lý Quỹ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan về nền kinh tế Việt Nam và thế giới

Năm 2025, kinh tế thế giới duy trì tăng trưởng dương nhưng ở trạng thái "hạ cánh thấp", với đà phục hồi sau đại dịch thấp hơn so với giai đoạn trước 2020. Theo IMF, tăng trưởng GDP toàn cầu được ước khoảng 3,0 – 3,2% trong năm 2025, nhỉnh hơn đôi chút so với các dự báo đầu năm nhưng vẫn dưới mức trung bình dài hạn trước đại dịch. Ngân hàng Thế giới thậm chí đánh giá mức tăng trưởng quanh 2,7% là dấu hiệu nền kinh tế toàn cầu đang "định vị" ở quỹ đạo tăng trưởng thấp kéo dài.

Áp lực lạm phát tiếp tục hạ nhiệt nhờ chính sách tiền tệ thắt chặt trước đó, song còn khác biệt giữa các khu vực: lạm phát ở nhiều nền kinh tế phát triển đã tiến gần mục tiêu, trong khi tại Mỹ vẫn cao hơn mức mục tiêu 2% và buộc FED duy trì lập trường thận trọng hơn. OECD dự báo lạm phát khu vực OECD quanh 3,8–4,2% năm 2025, cho phép lộ trình cắt giảm lãi suất dần dần nhưng vẫn mang tính phòng thủ. Môi trường chính sách và địa chính trị vẫn là rủi ro chủ đạo. Căng thẳng thương mại, đặc biệt Chính sách thuế đối ứng của Hoa Kỳ, cùng xu hướng gia tăng hàng rào kỹ thuật cho hàng xuất nhập khẩu làm xói mòn thương mại toàn cầu và niềm tin đầu tư, dù một số thỏa thuận đã giúp giảm bớt kịch bản xấu nhất.

Cũng trong năm 2025, Việt Nam tinh gọn lại bộ máy hành chính, sáp nhập các tỉnh thành và đưa vào hoạt động mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời đã ban hành và chỉnh sửa hàng loạt các Luật, triển khai các Nghị quyết lớn nhằm khơi thông các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội trong dài hạn. Bên cạnh đó Chính phủ tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng tín dụng, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hơn 8% trong năm 2025.

Nhìn chung, kinh tế của Việt Nam năm 2025 đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ với mức tăng trưởng GDP ấn tượng, sản xuất công nghiệp và thu hút đầu tư khởi sắc, các hoạt động thương mại, dịch vụ diễn ra sôi động. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn đối mặt với nhiều thách thức từ bối cảnh bất ổn của kinh tế thế giới, các rủi ro về địa chính trị và chính sách bảo hộ thương mại. Điều này đòi hỏi sự điều hành chính sách vĩ mô chủ động, linh hoạt và thận trọng trong năm 2026 để hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của năm 2025 đạt 8,02%; các động lực tăng trưởng có xu hướng phân hóa và phục hồi với mức độ khác nhau.

GDP năm 2025 tăng trưởng đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2011-2025. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm

nghiệp và thủy sản tăng 3,78%, đóng góp 5,30%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,95%, đóng góp 43,62%; khu vực dịch vụ tăng 8,62%, đóng góp 51,08%.

Về cơ cấu nền kinh tế năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,64%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%; khu vực dịch vụ chiếm 42,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7,96%. (Cơ cấu tương ứng của năm 2024 là 12,03%; 37,52%; 42,35%; 8,10%).

Về sử dụng GDP năm 2025, tiêu dùng cuối cùng tăng 7,95% so với năm 2024; tích lũy tài sản tăng 8,68%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 16,27%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 17,12%.

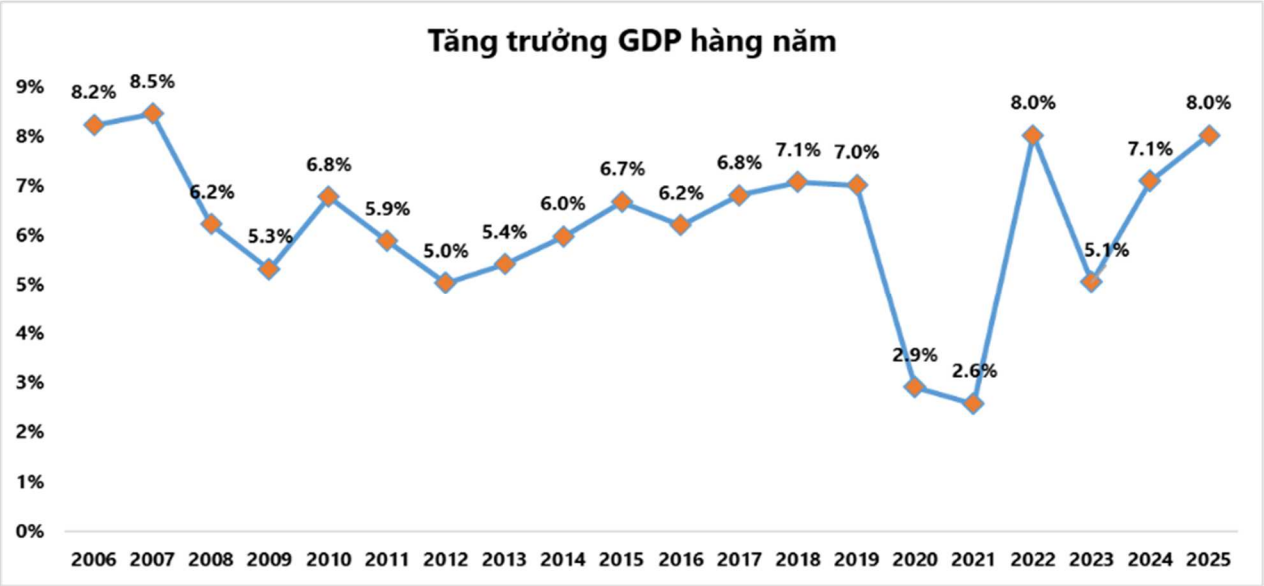

Thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tiếp tục duy trì ổn định

Số liệu cập nhật của Tổng cục Thống Kê, tính đến ngày 31/12/2025, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đăng ký đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Trong khi đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2025 ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9,0% so với năm trước. Đây là số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện cao nhất trong 5 năm qua. Trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 22,88 tỷ USD, chiếm 82,8% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện; hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 1,93 tỷ USD, chiếm 7,0%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 914,9 triệu USD, chiếm 3,3%

Trong số 90 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư được cấp phép mới tại Việt Nam trong năm 2025, Singapore là nhà đầu tư lớn nhất với 4,84 tỷ USD, chiếm 27,9% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Trung Quốc 3,64 tỷ USD, chiếm 21%; Đặc khu hành chính Hongkong (Trung Quốc) 1,73 tỷ USD, chiếm 10%; Nhật Bản 1,62 tỷ USD, chiếm 9,4%; Thụy Điển 1,0 tỷ USD, chiếm 5,8%; Đài Loan 965,8 triệu USD, chiếm 5,6%; Hàn Quốc 895,9 triệu USD, chiếm 5,2%.

Trong năm 2025 do các biến động trong thương mại toàn cầu và chính sách thuế đối ứng của Mỹ đã

ảnh hưởng đến các quyết định đầu tư và mở rộng quy mô dự án đầu tư ra nước ngoài của các quốc gia, đồng thời các yếu tố địa chính trị cũng tác động lớn trong hoạt động đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên đầu tư FDI đã đi vào thực chất với vốn giải ngân đạt ổn định và tăng khá tốt so với năm trước, xét trong bối cảnh đầu tư toàn cầu suy giảm thì kết quả này thể hiện sức hấp dẫn của Việt Nam trong mắt các Nhà đầu tư quốc tế.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện các năm 2021-2025 (Tỷ USD)

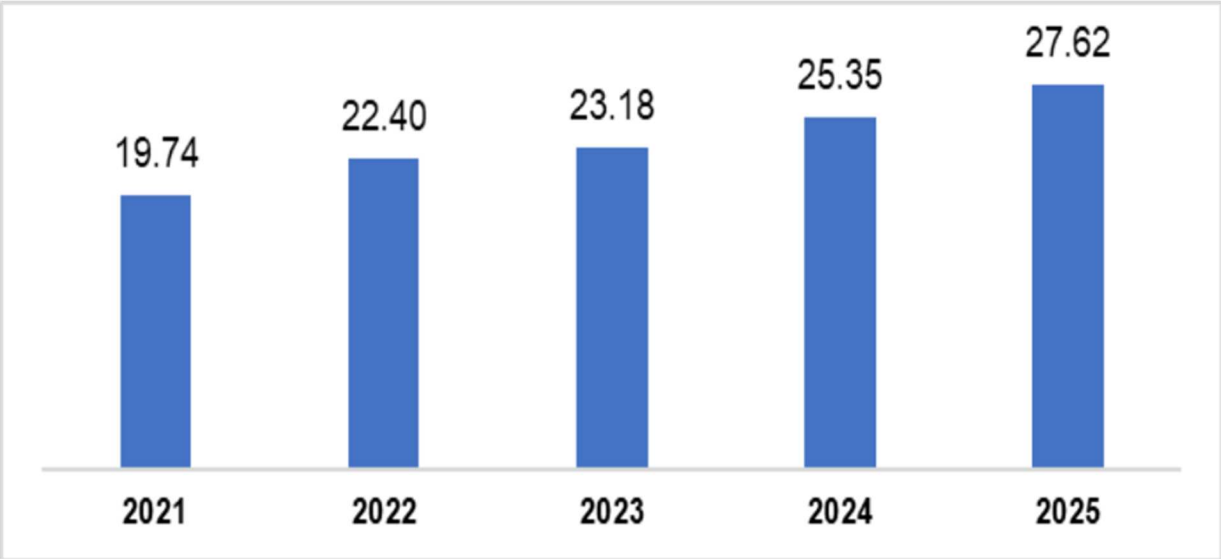

Tăng trưởng xuất nhập khẩu ròng là điểm sáng trong năm 2025.

Trong những năm gần đây Việt Nam được hưởng lợi khá lớn từ sự chuyển dịch sản xuất và cấu trúc thương mại toàn cầu. Bên cạnh đó Việt Nam còn tích cực tham gia và mở rộng thị trường xuất khẩu thông qua các hiệp định thương mại song phương cũng như đa phương (EVFTA, UKFTA ...). Từ đó Việt Nam trở thành một trong 20 quốc gia có quy mô thương mại hàng hóa xuất khẩu lớn nhất thế giới, và trở thành quốc gia quan trọng trong chuỗi sản xuất và thương mại toàn cầu.

Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong năm 2025 tiếp tục là một điểm sáng quan trọng của nền kinh tế. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) ước đạt 930 tỷ USD, tăng 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu (XK) đạt 475 tỷ USD, tăng 17%, và kim ngạch nhập khẩu (NK) đạt 455 tỷ USD, tăng 19,4%. Với kết quả này, cán cân thương mại hàng hóa trong năm 2025 ghi nhận xuất siêu 20 tỷ USD. Mặc dù vẫn duy trì thặng dư, con số này đã giảm đáng kể so với mức xuất siêu 24,9 tỷ USD của cùng kỳ năm 2024. Sự thu hẹp của thặng dư thương mại là một yếu tố cần được theo dõi sát sao, vì nó có thể ảnh hưởng đến cán cân thanh toán tổng thể và tạo áp lực nhất định lên tỷ giá hối đoái. Bên cạnh đó thặng dư thương mại cũng đóng góp chủ yếu bởi các doanh nghiệp FDI, trong khi các doanh nghiệp nội địa lại nhập siêu hơn 29 tỷ USD; đây cũng là một yếu tố có thể gây sức ép lớn đến tỷ giá trong nước.

Với việc Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất trong bối cảnh có những lo ngại về chính sách thuế quan từ Mỹ cho thấy tính dễ bị tổn thương của hoạt động xuất khẩu Việt Nam. Tương tự, sự phụ thuộc vào nguồn cung từ Trung Quốc cũng tạo ra những thách thức nhất định. Điều này cho thấy Việt Nam cần thiết phải đa dạng hóa cả thị trường xuất khẩu lẫn các mặt hàng xuất khẩu chủ lực, đồng thời nâng cao năng lực cạnh tranh để giảm thiểu rủi ro từ các cú sốc bên ngoài hoặc có sự thay đổi chính sách của các đối tác lớn.

Kiềm soát lạm phát ở mức phù hợp và ổn định tỷ giá tiền đồng là những mục tiêu quan trọng giúp cho nền kinh tế phát triển bền vững

Trong năm 2025, lạm phát tại Việt Nam nhìn chung được duy trì ổn định, không có nhiều biến động lớn. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,31% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát lõi (core CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến CPI hàng tháng có sự tăng giảm đan xen, không có đột biến cho thấy kiểm soát lạm phát được Chính Phủ thực hiện khá hiệu quả. Với lạm phát lõi duy trì ở mức thấp hơn một chút so với CPI chung cho thấy áp lực lạm phát chủ yếu đến từ các mặt hàng có giá biến động mạnh như lương thực, thực phẩm, năng lượng, hơn là từ yếu tố cầu kéo nội tại quá lớn của nền kinh tế.

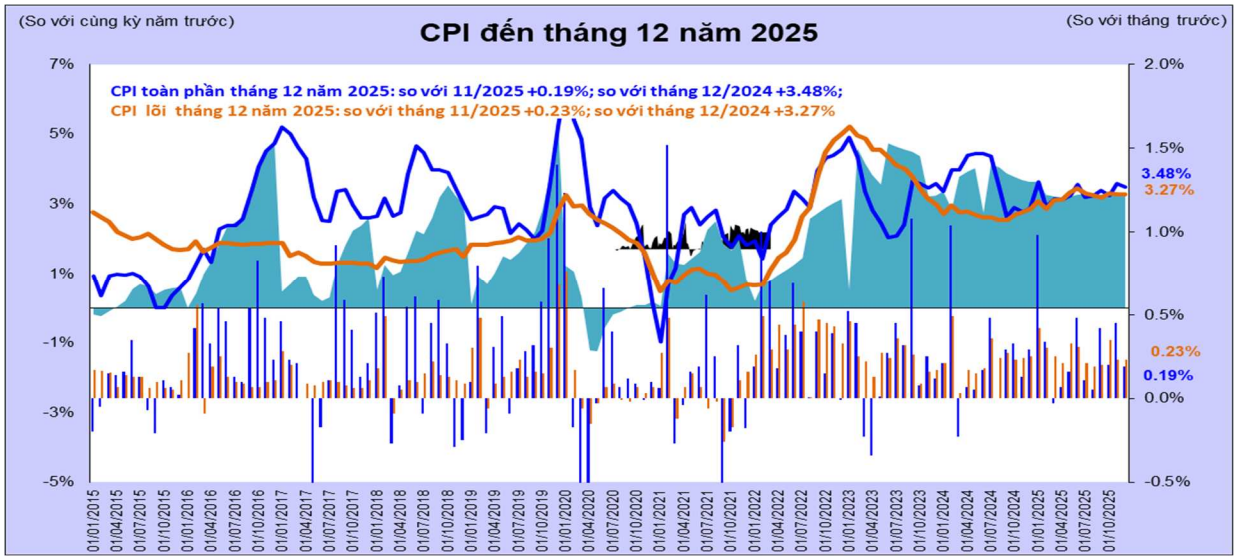

Về diễn biến tỷ giá, năm 2025 được xem là một năm có nhiều khó khăn trong việc điều hành tỷ giá. Một số công cụ kiểm soát tỷ giá trong những năm gần đây như bán ngoại tệ can thiệp hay phát hành tín phiếu để giảm thanh khoản VNĐ đều không có dư địa sử dụng hoặc sử dụng rất hạn chế, do đó có những thời điểm tỷ giá biến động khá lớn trong năm 2025. Tuy nhiên với các chính sách hành chính trong việc kiểm soát hoạt động mua bán ngoại tệ trên thị trường tự do và bán USD kỳ hạn đã phần nào giúp tỷ giá hạ nhiệt vào giai đoạn cuối năm. Trong năm 2026, các yếu tố như nguồn cung ngoại tệ từ cán cân thương mại duy trì thặng dư, giải ngân vốn đầu tư trực tiếp FDI ổn định, kiều hối được duy trì, đồng thời với các giải pháp siết chặt quản lý nhà nước đối với thị trường ngoại hối của Chính phủ và các ban ngành, kỳ vọng tỷ giá sẽ được kiểm soát và không ảnh hưởng quá lớn đến chính sách

vĩ mô nói chung.

Diễn biến tỷ giá đến ngày 31/12/2025

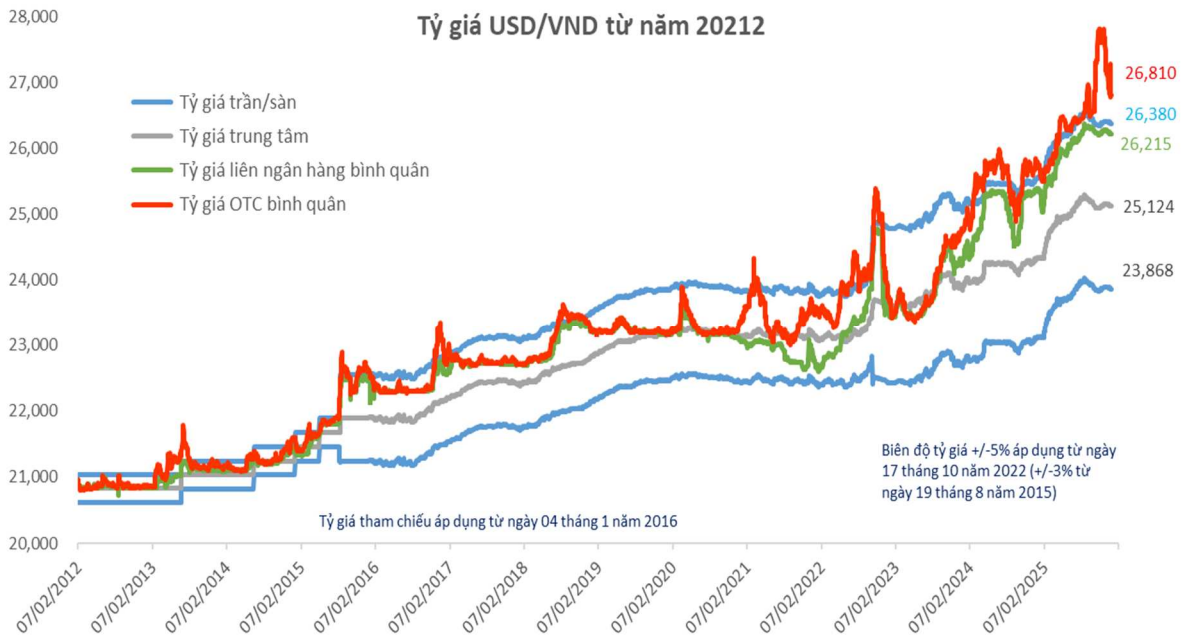

Chính sách tiền tệ được nới lỏng và Ngân hàng Nhà nước hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống thông qua thị trường OMO

FED đã thực hiện cắt giảm lãi suất điều hành theo như kế hoạch của năm 2025. Đồng thời, chỉ số DXY, thước đo sức mạnh của USD, tiếp tục xu hướng suy giảm so với đầu năm. Với những điều kiện thuận lợi trên đã phần nào giúp sức ép tỷ giá USD/VND hạ nhiệt từ tháng 12. Tỷ giá tăng không quá lớn và lạm phát được kiểm soát tốt đã tạo không gian cho Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng nới lỏng, thúc đẩy tăng trưởng tín dụng mạnh mẽ (tăng trưởng tín dụng trong năm 2025 đạt 19% so với mục tiêu 16% đặt ra trong đầu năm 2025), đồng thời thông qua thị trường mở Ngân hàng nhà nước đã hỗ trợ thanh khoản với số dư cho vay đạt mức kỷ lục. Tuy nhiên với tốc độ tăng trưởng tín dụng cao và thanh khoản thời điểm cuối năm của hệ thống Ngân hàng khá căng thẳng, những yếu tố này có thể thiết lập mặt bằng lãi suất huy động mới cao hơn trong năm 2026.

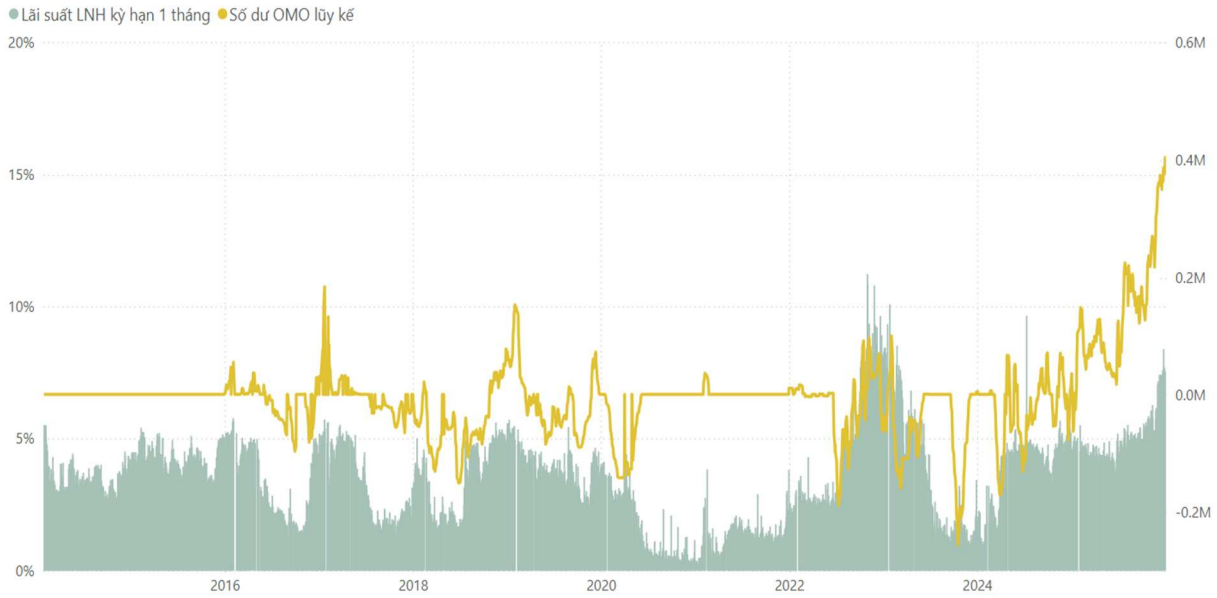

Thị trường Trái phiếu Việt Nam và cơ hội đầu tư

Thị trường trái phiếu Chính phủ

Thị trường Trái phiếu Chính phủ (TPCP) đóng vai trò then chốt trên thị trường Trái phiếu, và là kênh huy động vốn quan trọng của Nhà nước cho nhu cầu vốn ngân sách Nhà nước, giải ngân đầu tư công. Quy mô niêm yết TPCP tính đến 31 tháng 12 năm 2025 đạt 2.53 triệu tỷ đồng, tương đương 19.7% GDP (tính theo quy mô GDP danh nghĩa).

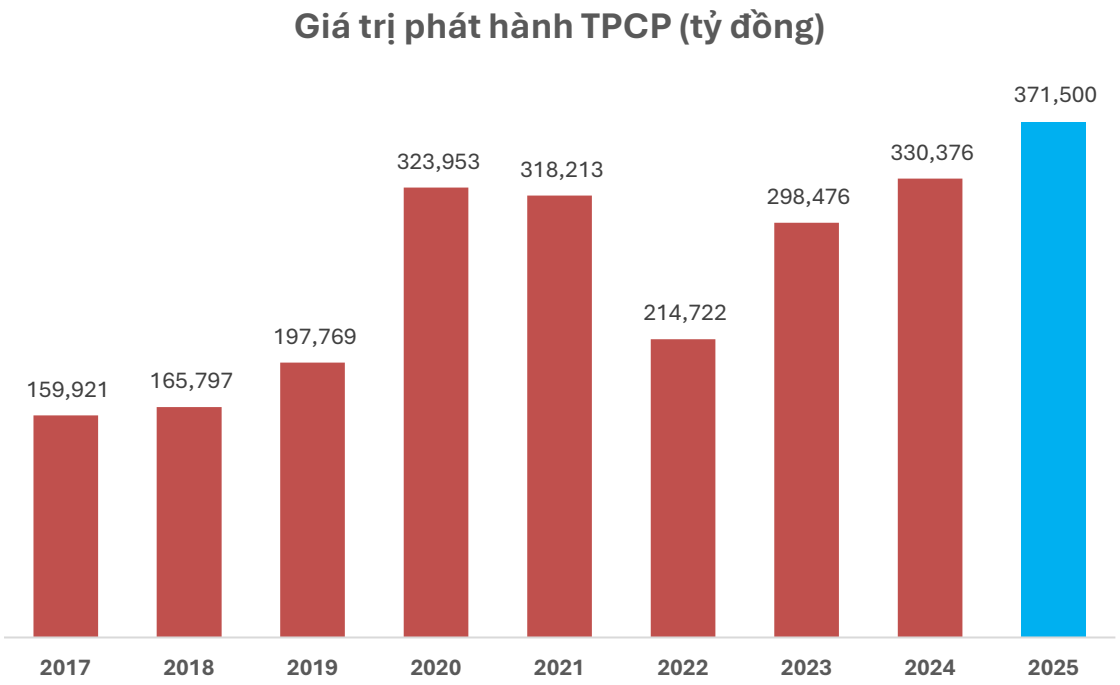

Theo VBMA, tổng giá trị TPCP phát hành thông qua đấu thầu trong năm 2025 là gần 371.500 tỷ

đồng, tương đương gần 74,3% kế hoạch cả năm (500.000 tỷ đồng). Trong đó, giá trị TPCP phát hành trong quý 4 đạt 79,8% kế hoạch (145.000 tỷ đồng). Kỳ hạn phát hành tập trung chủ yếu vào kỳ hạn 10 năm với giá trị 84,5% tổng giá trị phát hành của TPCP. Lãi suất trúng thầu có xu hướng tăng dần vào cuối năm, với mức lãi suất bình quân trong tháng 12 là 3,93%/năm.

Đánh giá triển vọng thị trường trái phiếu Chính phủ trong năm nay, Việt Nam xác định đầu tư công, đặc biệt là phát triển cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại là một trong những đột phá chiến lược, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2026 dự kiến vẫn tiếp tục rất lớn. Do đó hoạt động phát hành Trái phiếu trong năm nay được kỳ vọng duy trì mức cao nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho đầu tư công, các dự án giao thông trọng điểm... Bên cạnh đó, ở phía cầu, nhu cầu đầu tư và nắm giữ cho tài sản thanh khoản của Ngân hàng thương mại vẫn phải duy trì theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Sau giai đoạn bùng nổ năm 2020 - 2021, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, đặc biệt là kênh phát hành riêng lẻ, đã trải qua giai đoạn trầm lắng và điều chỉnh trong năm 2022-2023, sau đó bắt đầu phục hồi từ năm 2024. Trong năm 2025, thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục phục hồi tích cực khi dư nợ đang lưu hành cả thị trường đạt hơn 1,38 triệu tỷ đồng vào cuối năm, tăng 10,9% so với cuối năm 2024, sau 3 năm thu hẹp liên tiếp trước đó nhờ hoạt động phát hành cải thiện mạnh. Giá trị phát hành cả năm 2025 đạt 644,1 nghìn tỷ đồng, tăng 35,4% so với cùng kỳ. Trong đó, phát hành riêng lẻ tiếp tục áp đảo, chiếm 91% tổng giá trị phát hành, nhờ tính linh hoạt cao hơn về thủ tục và điều kiện phát hành. Ngược lại, dù chỉ chiếm tỷ trọng khiêm tốn, phát hành ra công chúng ghi nhận tốc độ tăng trưởng vượt trội 52,4% so với cùng kỳ, phản ánh sự cải thiện về niềm tin thị trường và mức độ tuân thủ pháp lý của các tổ chức phát hành lớn.

Dữ liệu từ FiinPro-X cho thấy nghĩa vụ thanh toán gốc trong năm 2025 đạt 157,7 nghìn tỷ đồng, giảm -27,8% so với cùng kỳ, xuống mức thấp nhất kể từ năm 2021 và thấp hơn đáng kể so với các ước tính ban đầu. Tuy nhiên, áp lực thanh toán được dự báo sẽ dịch chuyển sang giai đoạn 2026–2027, khi các lô trái phiếu được giãn hoãn theo Nghị định 08/2023/NĐ-CP (tối đa thêm 2 năm) lần lượt đến hạn. Ước tính nghĩa vụ thanh toán TPDN năm 2026 (bao gồm cả gốc và lãi) đạt khoảng 324,1 nghìn tỷ đồng, tăng 28,3% so với năm 2024. Điều này đặt ra thách thức lớn hơn đối với khả năng thanh toán và tái cấp vốn của doanh nghiệp. Thách thức vẫn còn hiện hữu khi thị trường bất động sản dự kiến sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, dẫn tới việc nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong việc sắp xếp dòng tiền để đáp ứng nghĩa vụ nợ.

Tuy nhiên, cần nhìn nhận rằng sau giai đoạn thị trường trái phiếu doanh nghiệp tăng trưởng “nóng" dẫn tới sự xuất hiện của những loại trái phiếu “3 không”: không tài sản đảm bảo, không xếp hạng tín nhiệm và không bảo lãnh thanh toán, thị trường đang dần đi vào quỹ đạo phát triển bền vững hơn. Trước những rủi ro tiềm ẩn và những lỗ hổng trong quản lý giai đoạn trước, Chính

Phủ đã quyết liệt ban hành các quy định mới chặt chẽ hơn về phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Đồng thời, các cơ quan quản lý nhà nước đã và đang tiếp tục nỗ lực chấn chỉnh và ổn định hoạt động của thị trường TPDN, hướng tới mục tiêu đảm bảo thị trường hoạt động an toàn, hiệu quả, lành mạnh và minh bạch. Song song đó, các vụ án liên quan đến sai phạm trong phát hành và sử dụng vốn trái phiếu đã và đang được xử lý nghiêm khắc, qua đó góp phần củng cố niềm tin cho thị trường trong dài hạn.

Đánh giá cung – cầu của thị trường trong dài dài hạn, về nguồn Cung: nhu cầu phát hành trái phiếu để huy động vốn nhằm tái cấu trúc kỳ hạn nguồn vốn vay theo hướng dài hạn hơn để phù hợp với dòng tiền kỳ vọng từ kinh doanh của doanh nghiệp vẫn là rất lớn, ở góc độ Cầu: nhu cầu đầu tư và sở hữu Trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng cao nhằm đa dạng hóa các kênh đầu tư của các tổ chức tài chính, nhà đầu tư với thu nhập ổn định và rủi ro phù hợp vẫn còn nhiều tiềm năng.

Ngoài ra vai trò của kênh Trái phiếu trong việc khai thông nguồn vốn của doanh nghiệp, khi tín dụng ngân hàng trung và dài hạn khó có dư địa tăng trưởng mạnh để đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp là rất quan trọng. Chủ trương chung của các cơ quan chính sách trong đó có Ngân hàng Nhà nước vẫn là ưu tiên ủng hộ huy động vốn trung và dài hạn qua kênh Trái phiếu doanh nghiệp và qua huy động trên thị trường cổ phiếu. Với những đánh giá nêu trên, trong dài hạn thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ phát triển lành mạnh và hiệu quả hơn so với giai đoạn vừa qua.

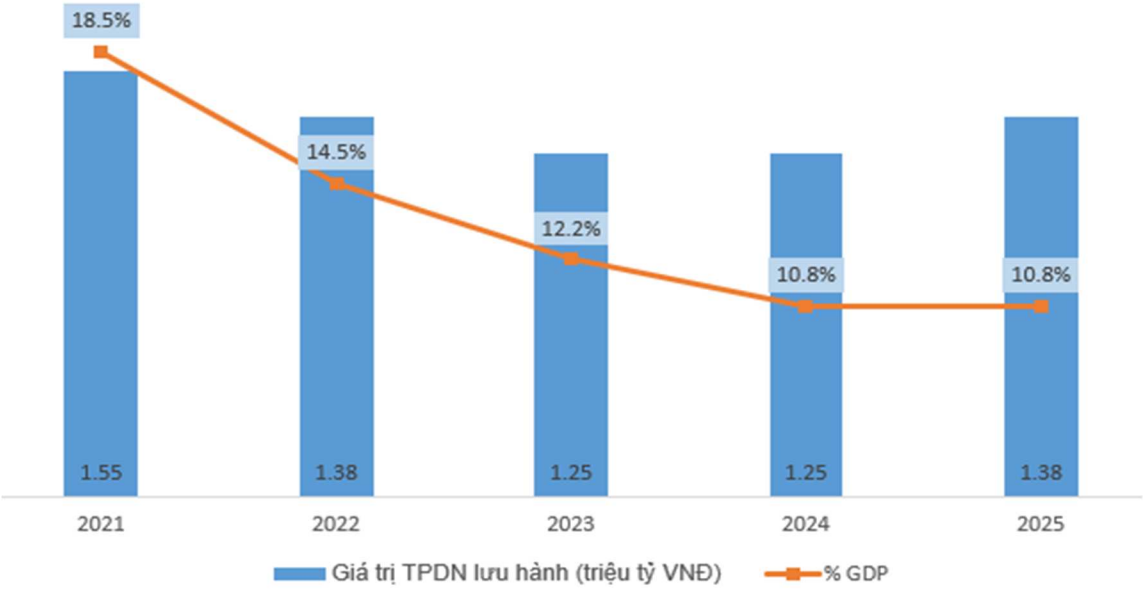

2. Quỹ mở - một phương thức đầu tư với nhiều ưu điểm

Quỹ mở mang lại cho Nhà đầu tư cá nhân một công cụ đầu tư để tích lũy và tạo dựng tài sản cho cuộc sống tốt đẹp hơn trong tương lai, bên cạnh các phương thức tiết kiệm, đầu tư truyền thống

khác hiện có ở Việt Nam như gửi tiết kiệm ngân hàng, mua bất động sản, cất giữ vàng hay đầu tư chứng khoán – cổ phiếu. Nhà đầu tư cá nhân hầu như khó tiếp cận với kênh đầu tư Trái phiếu do các rào cản về mức vốn đầu tư rất lớn và thủ tục giao dịch tương đối phức tạp. Do vậy, sự ra đời của Quỹ trái phiếu sẽ giúp cho các nhà đầu tư cá nhân có thể tiếp cận thị trường này dễ dàng hơn. Ngoài ra, khi đầu tư vào Quỹ mở còn có những đặc điểm sau:

- ***Quản lý đầu tư chuyên nghiệp:*** tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm chuyên môn và có đủ nguồn lực cần thiết để mang lại hiệu quả đầu tư tối ưu.
- ***Danh mục đầu tư đa dạng hóa với chi phí hợp lý:*** Quỹ mở đầu tư vào một danh mục đầu tư được đa dạng hóa tối ưu, bao gồm các loại tài sản tài chính và chứng khoán chọn lọc, nhằm mục đích phân tán rủi ro và tối ưu hóa lợi nhuận trong nhiều điều kiện thị trường khác nhau. Sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở, Nhà đầu tư được hưởng lợi từ danh mục đầu tư đa dạng hóa này với chi phí thấp hơn so với tự mình đầu tư riêng lẻ vào từng loại chứng khoán.
- ***Thanh khoản cao:*** trong trường hợp khẩn cấp Nhà đầu tư cần sử dụng tiền từ kế hoạch tiết kiệm dài hạn của mình, việc rút một phần hoặc toàn bộ số tiền đầu tư cũng rất dễ dàng, thường chỉ trong vòng một tuần, bằng cách bán lại cho Quỹ các Đơn vị Quỹ mà Nhà đầu tư đang sở hữu. Tại từng thời điểm, Giá bán lại Đơn vị Quỹ và phí bán sẽ khác nhau và có thể cao hơn hoặc thấp hơn số tiền gốc mà Nhà đầu tư đã bỏ ra.
- ***Tính linh hoạt:*** đầu tư thông qua Quỹ mở khá linh hoạt cho phép Nhà đầu tư hoàn toàn có thể chủ động trong việc đầu tư thêm, rút quỹ và đặc biệt là có thể chuyển đổi qua lại giữa các quỹ do cùng một Công ty Quản lý Quỹ thành lập và quản lý. Nhờ đó, khi mục tiêu đầu tư, khả năng tài chính hay điều kiện thị trường thay đổi, Nhà đầu tư có thể dễ dàng và linh hoạt với chi phí thấp (hoặc miễn phí) để chuyển đổi sang quỹ mở khác phù hợp và hiệu quả hơn.
- ***Phù hợp với khả năng tài chính:*** hầu hết các Quỹ mở đều quy định mức đầu tư ban đầu và các khoản đầu tư tiếp theo không quá cao. Bên cạnh đó, các Công ty Quản lý Quỹ cũng đưa ra các Chương trình Đầu tư Định kỳ có hệ thống nhằm giúp cho các Nhà đầu tư cá nhân đạt được các mục tiêu tài chính của mình từ các khoản tiết kiệm nhỏ, nhưng đều đặn và có kỷ luật.

Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN (DFVN-FIX) được quản lý bởi đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm và am hiểu thị trường. Căn cứ vào các nghiên cứu, phân tích cơ bản nền kinh tế vĩ mô, và xu hướng lãi suất, Quỹ sẽ xây dựng mô hình phân bổ tài sản phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ và phù hợp với điều kiện thị trường cũng như tính thanh khoản của tài sản ở mỗi giai đoạn khác nhau.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

1. Thông tin chung về Công ty Quản lý Quỹ

Tên Công ty:

Tên tiếng Việt	**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**
Tên tiếng Anh:	DAI-ICHI LIFE VIETNAM FUND MANAGEMENT COMPANY LIMITED
Tên viết tắt:	DFVN
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Số 53/GP-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023.
Trụ sở chính:	Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84 – 28) 3810 0888 - Fax: (84 – 28) 3844 9835
Thời hạn hoạt động:	50 (Năm mươi) năm
Vốn Điều lệ	27.500.000.000 VNĐ (Hai mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng)

Giới thiệu về Chủ sở hữu của Công ty Quản lý Quỹ

Chủ sở hữu của Công ty Quản lý Quỹ là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam ("**Dai-ichi Life Việt Nam**"). Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập vào ngày 18/01/2007 với 100% vốn Nhật Bản, là thành viên của Tập đoàn Dai-ichi Life - Top 2 Tập đoàn Bảo hiểm Nhân Thọ hàng đầu Nhật Bản.

Sau 18 năm hình thành và phát triển, Dai-ichi Life Việt Nam không ngừng lớn mạnh với tổng doanh thu phí bảo hiểm tăng gấp 52 lần, số lượng khách hàng tăng 15 lần, tổng vốn đầu tư tăng 53 lần và tổng giá trị tài sản tăng 105 lần.

Trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều thách thức, trong 9 tháng đầu năm 2025, Dai-ichi Life Việt Nam đã đạt được kết quả kinh doanh đáng khích lệ: tổng doanh thu phí bảo hiểm đạt hơn 13.400 tỷ đồng, doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới trên 2.170 tỷ đồng, tiếp tục dẫn đầu trong các công ty BHNT nước ngoài tại Việt Nam. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 1.690 tỷ đồng, nộp vào ngân sách Nhà nước hơn 840 tỷ đồng. Tổng chi trả quyền lợi bảo hiểm hơn 4.236 tỷ đồng, nâng tổng số tiền chi trả quyền lợi bảo hiểm lên hơn 28.490 tỷ đồng trong gần 18 năm qua. Tổng trích lập dự phòng nghiệp vụ gần 57.000 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong năm 2025, Dai-ichi Life Việt Nam là doanh nghiệp BHNT tiên phong hoàn thiện danh mục sản phẩm thế hệ mới, tạo tiền đề vững chắc cho giai đoạn chuyển mình của thị trường. Song song đó, Công ty nỗ lực đẩy mạnh chuyển đổi số, mở rộng hệ sinh thái Chăm sóc Sức khỏe & Hạnh phúc nhằm mang đến trải nghiệm hiện đại và thân thiện hơn cho khách hàng.

Song hành cùng hoạt động kinh doanh hiệu quả, Dai-ichi Life Việt Nam luôn dành nhiều tâm huyết, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội doanh nghiệp. Thông qua Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp, Công ty đã tiên phong khởi xướng nhiều chương trình và sáng kiến hỗ trợ cộng đồng ý nghĩa với tổng số tiền đóng góp lên đến hơn 80 tỷ đồng xuyên suốt bốn lĩnh vực: giáo dục, sức khỏe y tế, môi trường và từ thiện xã hội trong hơn 18 năm hoạt động tại Việt Nam.

Về quy mô hoạt động, Dai-ichi Life Việt Nam tiếp tục giữ vững vị trí Top 3 trên thị trường với mạng lưới kinh doanh trên 250 văn phòng và tổng đại lý, "phủ sóng" khắp các tỉnh, thành trên toàn quốc, vinh dự phục vụ hơn 5 triệu khách và gia đình hàng thông qua đội ngũ trên 1.900 nhân viên và hơn 98.000 Tư vấn Tài chính chuyên nghiệp.

Với những đóng góp hiệu quả cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân Việt Nam, Dai-ichi Life Việt Nam đã được vinh danh qua các giải thưởng uy tín: Môi trường làm việc tốt nhất Việt Nam năm 2025, Doanh nghiệp Xuất sắc Châu Á 2024 và Thương hiệu Truyền cảm hứng 2021 – 2024, Top 3 Công ty Bảo hiểm Nhân thọ uy tín Việt Nam 2024, Top 50 Doanh nghiệp Lợi nhuận xuất sắc Việt Nam 2024, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (VNR500) năm 2024, Doanh nghiệp phát triển bền vững – Giải thưởng Rồng Vàng 2024.

Với triết lý kinh doanh "Khách hàng là trên hết", Dai-ichi Life Việt Nam sẽ tiếp tục đầu tư hơn nữa cho chiến lược chuyển đổi số nhằm mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất về sản phẩm và dịch vụ. Bên cạnh đó, các hoạt động hướng đến chăm sóc sức khỏe thể chất và tinh thần, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của khách hàng và cộng đồng cũng nằm trong chiến lược dài hạn của Dai-ichi Life Việt Nam nhằm hiện thực hóa mục tiêu trở thành công ty bảo hiểm nhân thọ tốt nhất Việt Nam.

Giới thiệu về Hội đồng Thành viên

Hội đồng thành viên của Công ty Quản lý Quỹ bao gồm những thành viên sau đây:

a) Ông **Ng Kiam Wee**, quốc tịch Singapore, là Thành viên. Ông hiện đang giữ chức vụ Giám đốc Cấp cao phụ trách Chiến lược Dai-ichi Life International, Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương.

b) *Ông* **Trần Đình Quân**, quốc tịch Việt Nam, là Chủ tịch. Ông hiện đang giữ chức vụ Chủ tịch của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, Chủ tịch của Công ty Quản Lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam.

c) *Ông* **Đặng Hồng Hải**, quốc tịch Việt Nam, là Thành viên. Ông hiện đang giữ chức vụ Tổng Giám đốc Điều hành kiêm của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

d) *Ông* **Trần Châu Danh**, quốc tịch Việt Nam, là Thành viên. Ông đồng thời là Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam.

Giới thiệu về Ban Điều hành Công ty Quản lý Quỹ

- *Ông* **Trần Châu Danh**, CFA, CMT là Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư, Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước đó, Ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011. Ông có trên hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường được thành lập. Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Prudential). Ông Danh đã vinh dự là một trong những người Việt Nam đầu tiên ghi tên vào danh sách Nhà phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) vào năm 2004. Ngoài ra, ông Danh cũng đạt văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán (CMT) trong năm 2016. Ông Danh cũng được UBCKNN cấp Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ vào năm 2012.
- *Ông* **Fumihiko Kida,** quốc tịch Nhật bản là thành viên Ban điều hành giữ chức vụ Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro. Ông đã có mười sáu (16) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đầu tư ở nước ngoài. Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty, ông từng đảm nhiệm vị trí cấp cao tại Trung tâm Tài chính Doanh Nghiệp của Dai-ichi Life Nhật Bản, phụ trách nghiệp vụ thẩm định tín dụng và cho vay đối với các khoản vay ưu tiên, tài trợ cho vay các thương vụ mua thâu tóm bằng vốn vay và cho vay cấp vốn dựa trên tài sản. Trước đó, ông cũng có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý và lập ngân sách đầu tư tại Dai-ichi Life Nhật Bản. Ông có văn bằng Chuyên gia Phân tích (Certificated Member Analyst) của Hiệp hội Phân tích Chứng khoán Nhật Bản.

Giới thiệu về Hội đồng đầu tư

Hội đồng đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ, là các chuyên gia trong lĩnh vực đầu tư. Hội đồng đầu tư sẽ phê duyệt định hướng đầu tư, phân bổ tài sản của Quỹ.

2. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN") được thành lập và hoạt động từ năm 2014, tiền thân là Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, một trong những công ty Bảo hiểm Nhân thọ có vốn nước ngoài đầu tiên được thành lập tại Việt Nam. Từ năm 2006, Phòng Đầu tư Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam được giao trọng trách quản lý các quỹ bảo hiểm nhân thọ cho khách hàng của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam và đã thành công trong hoạt động quản lý và tạo ra giá trị thu nhập đầu tư tăng thêm cho khối tài sản được quản lý.

Đến ngày 31 tháng 03 năm 2026, tổng giá trị thị trường của nhà đầu tư ủy thác là Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam do DFVN quản lý đã đạt 68.735 tỷ đồng. Ngoài hoạt động nhận ủy thác đầu tư từ Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, DFVN còn thực hiện chức năng quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

Với sứ mệnh được đặt ra, DFVN, cùng với các tổ chức thành viên của Tập đoàn Dai-ichi, mang đến cho các khách hàng Việt Nam các giải pháp tài chính toàn diện; bằng cách đưa ra thị trường các sản phẩm quỹ đầu tư và dịch vụ quản lý tài sản chuyên nghiệp và chất lượng, mang lại giá trị bền vững dài hạn và lợi nhuận đầu tư tối ưu. Trên cơ sở đó, DFVN đặt mục tiêu trở thành Công ty Quản lý Quỹ uy tín, được Nhà đầu tư tín nhiệm lựa chọn và được xếp hạng trong số các Công ty có hiệu quả đầu tư hàng đầu tại Việt Nam. Sau hơn 10 năm, kết quả hoạt động kinh doanh của DFVN khá lành mạnh, bền vững so với các công ty trong ngành, cụ thể như sau:

(Đơn vị: triệu VND)	**2017**	**2018**	**2019**	**2020**	**2021**	**2022**	**2023**	**2024**	**2025**
Doanh thu hoạt động kinh doanh	30.319	38.009	42.043	58.982	78.900	93.876	116.414	138.712	153.660
Lợi nhuận trước thuế	15.660	18.771	18.917	34.487	54.377	69.537	88.171	108.593	118.567
Vốn Điều lệ	25.000	25.000	25.000	25.000	25.000	27.500	27.500	27.500	27.500
Tổng Vốn Chủ sở hữu	55.319	70.303	85.226	114.748	157.888	213.337	183.428	220.068	154.732

Các Quỹ Đầu tư và Danh mục Đầu tư ủy thác do DFVN quản lý

- **Quỹ Đầu tư Tăng trưởng DFVN ("DFVN-CAF"):** thuộc loại hình Quỹ mở, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận thành lập vào ngày 03 tháng 01 năm 2019. Quỹ DFVN-CAF đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam với số vốn điều lệ trong đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là hơn bảy mươi lăm (75) tỷ đồng. Sau hơn 07 năm hoạt động, tổng tài sản ròng của Quỹ DFVN-CAF đã đạt 164,87 tỷ đồng (tại ngày 31/03/2026).
- **Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX"):** thuộc loại hình Quỹ mở, được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận thành lập vào ngày 04 tháng 02 năm 2021. Quỹ DFVN-FIX đầu tư vào tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập ổn định khác với số vốn điều lệ trong đợt chào bán Chứng chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng là hơn sáu mươi (60) tỷ đồng. Sau hơn 05 năm hoạt động, Giá trị Tài sản Ròng Quỹ DFVN-FIX đã đạt 87,46 tỷ đồng (tại ngày 31/03/2026).
- **Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Dai-ichi Life Việt Nam ("DFVN-EMF")**: thuộc loại hình Quỹ Thành viên, được thành lập vào tháng 12 năm 2014. Quỹ DFVN-EMF đầu tư vào cổ phiếu niêm yết trên Thị trường chứng khoán Việt Nam với số vốn huy động ban đầu là năm mươi

(50) tỷ đồng. Quỹ đã kết thúc sau ba (03) năm hoạt động và tiến hành việc thanh lý tài sản vào cuối năm 2017 với tổng mức sinh lời trong kỳ đạt 44%.

- **Dịch vụ Quản lý Danh mục đầu tư ủy thác**: Công ty Quản lý Quỹ hiện đang quản lý danh mục tài sản cho Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam bao gồm quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị, quỹ sản phẩm bảo hiểm liên kết chung, quỹ sản phẩm bảo hiểm hưu trí tự nguyện và quỹ sản phẩm bảo hiểm truyền thống. Trong đó, quỹ liên kết đơn vị là các quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của bên mua bảo hiểm khi mua sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị và là một phần của quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm do Dai-ichi Life Việt Nam thành lập, phục vụ và duy trì tại từng thời điểm để phân bổ tiền đầu tư của bên mua bảo hiểm. Quỹ liên kết đơn vị bao gồm các quỹ sau: Quỹ Tăng Trưởng, Quỹ Phát Triển, Quỹ Bảo Toàn, Quỹ Dẫn Đầu, Quỹ Tài Chính Năng Động, Quỹ Cân Bằng, Quỹ Đảm Bảo, Quỹ Thịnh Vượng. Tính đến ngày 31 tháng 03 năm 2026, tổng giá trị thị trường của các Quỹ Liên kết Đơn vị do DFVN quản lý là 6.319 tỷ đồng.

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động đầu tư trong quá khứ của Công ty Quản lý Quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong tương lai.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng:	**Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)**
Tên giao dịch:	HSBC (Việt Nam)
Giấy phép thành lập và hoạt động:	Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán" cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
Trụ sở chính:	Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84 - 28) 3829 2288 Fax: (84 - 28) 6256 3633

Lĩnh vực hoạt động chính: huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật.

Các điều kiện và điều khoản có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân hàng Giám sát cho Quỹ DFVN-FIX được thể hiện chi tiết tại "Hợp đồng Giám sát".

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của Pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

VII. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Công ty Quản lý Quỹ và Danh sách các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX, tại thời điểm có hiệu lực củ Bản Cáo bạch này, bao gồm như sau. Danh sách các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX có thể được cập nhật, bổ sung vào từng thời điểm tại website của Công ty Quản lý Quỹ mà không cần cập nhật Bản Cáo bạch.

1. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN)

Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Máy nhánh: 5555 Fax: (84 – 28) 3844 9835

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: iTRUST, https://itrust.dfvn.com.vn/home

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Máy nhánh: 5555 Fax: (84 – 28) 3844 9835

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC)

Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 12/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/05/2021.

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Chưa có

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3935 2722 Fax: (84 – 24) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place, 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3821 8885 Fax: (84 – 28) 3821 8879

3. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)

Trụ sở chính: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006 Fax: (84 – 28) 6291 7986

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 38/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/07/2022.

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Chưa có

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006 Fax: (84 – 28) 6291 7986

4. Công ty Cổ phần Fincorp (FINCORP)

Địa chỉ trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3636 1079 Fax: (84 – 28) 3636 1078

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Fmarket, website: https://fmarket.vn

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

5. Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: M-stock

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Hội sở chính

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222

6. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay

Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 – 24) 6687 8996

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 08 năm 2022.

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Finhay

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính

Địa chỉ: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

7. Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3944 6368

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 55/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: App TCInvest,

https://tcinvest.tcbs.com.vn/

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

8. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 06 năm 2021

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: không đổi

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở Công ty:

Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi:

Địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

9. Công ty Cổ phần Digi Invest

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, số 02 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7300 1662 và 1900 636 725

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 134/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 06 năm 2023

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trên ứng dụng Mobile App của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank)
- Trên ứng dụng Mobile App của Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại
- Trên ứng dụng Mobile App của Viettelmoney

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, số 02 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7300 1662 và 1900 636 725

10. Công ty Cổ phần InvestingPro

Trụ sở chính: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3201 3228

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 04 năm 2024

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ:

+ Website: https://investingpro.vn/

+ Web giao dịch: https://trade.investingpro.vn/invest/

+ Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành iOS: InvestingPro

+ Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành Android: InvestingPro VN

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-24) 3201 3228

11. Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank

Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Website vpbanks.com.vn, ứng dụng VPBank NEO Invest, hệ thống eStock/eFund.

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655

12. Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance ("Digifinance")

Trụ sở chính: Phòng 404, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0968786660

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 06 năm 2022

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: https://digifinance.vn/

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Địa chỉ: Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0968786660

13. Công ty Cổ phần chứng khoán CV

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 114/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 7 năm 2024

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Chứng Chỉ Quỹ CVS.

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 6299 4232

14. Công ty Cổ phần chứng khoán Guotai Junan

Trụ sở chính: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 260/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 08 năm 2023

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ:

https://iweb.gtjai.com.vn/

https://trading.gtjai.com.vn/

https://webtrading.gtjai.com.vn/

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính

Địa chỉ: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088

15. Công ty TNHH chứng khoán Shinhan Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 3939 0815

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 3 năm 2023

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: SanXinHa (Chứng khoán Shinhan Việt Nam) và SOL (Ngân hàng Shinhan Việt Nam)

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 6299 4232

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 2, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: NA

Lưu ý: Nhà đầu tư có thể mở tài khoản và giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại nhiều Đại lý Phân phối. Nhà đầu tư cần lưu ý Tài khoản Giao dịch tại các Đại lý Phân phối khác nhau là độc lập nhau.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Quản trị Quỹ

- **Tên ngân hàng:** Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)
- **Trụ sở chính:** Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- **Điện thoại:** (84 - 28) 3829 2288 **Fax:** (84 - 28) 6256 3633
- **Giấy phép Thành lập và Hoạt động** số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008; Giấy Chứng nhận Đăng ký Hoạt động Lưu ký Chứng khoán số 05/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10 tháng 12 năm 2013.

Phạm vi Dịch vụ Quản trị Quỹ được ủy quyền:

- Định giá tài sản Quỹ theo các chuẩn mực phù hợp quy định trong Điều lệ Quỹ, Sổ tay Định giá và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;
- Tính Giá trị Tài sản Ròng (GTTSR) và GTTSR trên một đơn vị tối thiểu hai (02) lần một tháng hoặc định kỳ theo Ngày Định giá;
- Lưu giữ các sổ sách kế toán liên quan tới tài sản được quản lý và ghi nhận các giao dịch được thực hiện thay mặt Công ty Quản lý Quỹ;
- Tạo ra các tài khoản trong hệ thống để kế toán của Quỹ chuẩn bị các báo cáo hàng năm;
- So khớp, lưu giữ sổ sách và tất cả các báo cáo liên quan tới việc quản lý Quỹ trong suốt thời hạn của hợp đồng;
- Xác định phí thực hiện và/hoặc phí quản lý phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ phù hợp với Tài liệu Quỹ;
- Lập báo cáo tài chính định kỳ hàng tuần/hàng tháng/hàng quý/bán niên và hàng năm theo yêu cầu của Công ty Quản lý Quỹ và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính và UBCKNN.

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

- **Tên Đại lý Chuyển nhượng:** TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSDC)
- **Quyết định thành lập:** Quyết định số 26/2022/ QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) trên cơ sở chuyển đổi Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.
- **Trụ sở chính:** 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- **Điện thoại:** (84 - 24) 39747 123 Fax: (84 - 24) 39747 120

Phạm vi Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được ủy quyền

- Mở và quản lý Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư;

- Kiểm tra các lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư cung cấp bởi Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và các quy định của Pháp luật hiện hành;
- Cập nhật dữ liệu và thực hiện các Lệnh mua, bán, chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ Quỹ
- Duy trì sổ đăng ký chính của Nhà đầu tư ("Sổ Đăng ký"), thể hiện hình thức đăng ký chính thức của Quỹ;
- Lưu giữ các giao dịch về Lợi ích trong Sổ Đăng ký phù hợp với tài liệu chào bán và thông lệ;
- Cung cấp Sổ Đăng ký để kiểm tra trong giờ làm việc;
- Cung cấp cho các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh xác nhận giao dịch của các Nhà đầu tư/Đại lý Ký danh để cho các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh in ấn hoặc gửi tới Nhà đầu tư;
- Xử lý và trả lời các câu hỏi của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh liên quan tới các giao dịch về Lợi ích của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc của khách hàng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh.

Chi phí cho các dịch vụ được ủy quyền gồm phí Dịch vụ Quản trị Quỹ và Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Điều 2.3 Mục XI của Bản Cáo bạch này.

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông tin chung về Quỹ

1.1 Tên và địa chỉ liên hệ của Quỹ

Tên đầy đủ:	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN
Tên tiếng Anh:	DFVN Fixed Income Fund
Tên viết tắt:	DFVN-FIX
Địa chỉ liên hệ:	Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(84 – 28) 3810 0888 Fax: (84 – 28) 3844 9835
Website:	http://dfvn.com.vn

1.2 Giấy chứng nhận đăng ký phát hành

Quỹ DFVN-FIX được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 238/GCN-UBCK vào ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Trong đợt Phát hành Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX Lần đầu ra công chúng, Quỹ DFVN-FIX đã huy động được số tiền 60.173.500.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

1.3 Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ

Quỹ DFVN-FIX được UBCKNN cấp Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ số 02/GCN-UBCK vào ngày 04 tháng 02 năm 2021.

1.4 Tính chất và thời hạn hoạt động của Quỹ

- Quỹ DFVN-FIX là Quỹ đầu tư chứng khoán dạng Quỹ mở thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được DFVN quản lý trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
- Các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư:
  - Tiền gửi có kỳ hạn;
  - Tín phiếu;
  - Trái phiếu;
  - Các giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định;
  - Trái phiếu chào bán ra công chúng;
  - Các loại tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư như quy định tại Điều lệ Quỹ và Pháp luật.
- Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.

1.5 Người Điều hành Quỹ

Ông **Đặng Nguyễn Trường Tài**

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh;
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Chương trình cao học Đại học UQAM (University of Quebec at Montreal, Canada);
- CFO của PACE phối hợp với Học viện Quản trị Tài chính Hoa Kỳ AAFM;
- Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

Kinh nghiệm làm việc

Ông có trên hai mươi (20) năm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng; trong đó, có hơn mười lăm (15) năm giữ chức vụ phụ trách đầu tư cổ phiếu tại các Công ty: Công ty Quản lý Quỹ Nhân Việt, Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam và Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Ông hiện đang là Giám đốc Đầu tư Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam.

Ông **Vương Dương Đức**

Trình độ chuyên môn

- Cử nhân Tài chính – Ngân hàng – Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- Cử nhân Luật – Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh
- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Viện Công nghệ Châu Á (AIT)
- Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ do UBCKNN cấp.

Kinh nghiệm làm việc

Ông đã có trên mười chín (19) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đầu tư. Trong đó, có hơn sáu (06) năm kinh nghiệm công tác tại bộ phận Đầu tư của Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam và hiện đang giữ chức vụ Trưởng phòng Đầu tư. Trước khi gia nhập DFVN, ông đã từng làm việc tại phòng Khách hàng doanh nghiệp tại các Ngân hàng SHB, Techcombank, Vietcombank…

2. Điều lệ Quỹ sửa đổi, bổ sung lần thứ 5 tháng 04 năm 2026

2.1 Các điều khoản chung

- Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("Quỹ DFVN-FIX") thuộc loại hình Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở và không bị giới hạn thời hạn hoạt động.
- Vốn Điều lệ huy động trong đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng của Quỹ là: 60.173.500.000 VNĐ (Sáu mươi tỷ một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng). Số vốn này được chia thành 6.017.350 (Sáu triệu không trăm mười bảy nghìn ba trăm năm mươi) Đơn vị Quỹ, với mệnh giá của mỗi Đơn vị Quỹ là 10.000 VNĐ (Mười nghìn đồng).
- Nhà đầu tư góp vốn bằng tiền Đồng dưới hình thức chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát.

2.2 Các quy định về mục tiêu, chiến lược và hạn chế đầu tư của Quỹ

2.2.1 Mục tiêu đầu tư

Quỹ DFVN-FIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

Mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi theo từng thời điểm phụ thuộc vào điều kiện thị trường và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư, đồng thời vẫn tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.

2.2.2 Chiến lược đầu tư

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng trở lên.

2.2.3 Tài sản được phép đầu tư

a) Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật về ngân hàng;

b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;

c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp pháp hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136 tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức

phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136

f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

2.2.4 Các hạn chế đầu tư

Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:

a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 2.2.3 điểm (a), (b) của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 điểm (a), (b), (d), (e), (f) và (h) Mục IX của Bản Cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục số XIV ban hành kèm theo Thông tư số 136/2025/TT-BTC; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

c) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 điểm (e) Mục IX của Bản Cáo bạch này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 2.2.3 điểm (e) của Bản Cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.2.3 điểm (e) của Bản Cáo bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 2.2.3 điểm (e) của Bản Cáo bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;

f) Không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ, chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ (DFVN) quản lý;

g) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

i) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm;

j) Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 2.2.4 điểm (a), (b), (c), (d) và (g) của Mục IX của Bản Cáo bạch này nhưng chỉ do các nguyên nhân sau:

(i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(ii) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;

(iii) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thâu tóm của các tổ chức phát hành;

(iv) Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;

(v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

k) Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư cho phù hợp theo quy định tại Điều 2.2.4 Mục IX của Bản Cáo bạch này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai điểm (i), (ii), (iii), (iv) Điều 2.2.4 (i) của Bản Cáo bạch này.

l) Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều

chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

m) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

n) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ phát hành quy định tại Điều lệ Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

2.2.5 Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

a) Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào, trừ trường hợp đầu tư tiền gửi ngân hàng theo quy định tại Điều 2.2.3 điểm (a) Mục IX của Bản Cáo bạch này;

b) Công ty Quản lý Quỹ không được vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của Pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện các thanh toán giao dịch Chứng chỉ Quỹ với Nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày;

c) Công ty Quản lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán;

d) Quỹ DFVN-FIX được thực hiện giao dịch mua bán lại (repo) công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.2.6 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ DFVN-FIX áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống (Top-Down Approach), trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong việc lựa chọn từng trái phiếu, công cụ có thu nhập cố định cụ thể thông qua việc đánh giá diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu và các công cụ này trước tác động của khuynh hướng thị trường, cũng như tình hình tài chính, dòng tiền và khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

Quỹ sẽ đánh giá những chuyển động của thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ để phân bổ tỷ trọng các loại tài sản nói trên và tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp, vừa đảm bảo khả năng sinh lời, vừa đảm bảo khả năng thanh khoản của danh mục.

2.2.7 Nguyên tắc, phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng

- Nguyên tắc xác định Giá trị Tài sản Ròng

  Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ bằng được xác định theo thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.

- Phương thức xác định Giá trị Tài sản Ròng

Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định như sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền mặt tại ngày trước Ngày Định giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định giá.
5	Đối với các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		

6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch (hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán) tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với với mức biến động quy định tại mục ghi chú (*) và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều lệ Quỹ, là một trong các mức giá sau: o Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc o Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc o Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. - (*) Mức biến động được quy định như sau: + Đối với Trái phiếu Chính phủ: Giá yết bình quân (giá sạch) được xác định là có Biến động lớn khi Giá của Trái phiếu vượt quá mức biến động cho phép so với giá Bloomberg (nguồn VNBF) gần nhất trong vòng 30 ngày trước Ngày định giá. Mức biến động cho phép tối đa là 2%. Trong trường hợp không có giá Bloomberg (nguồn VNBF) nhiều hơn ba mươi (30) ngày tính đến Ngày Định giá hoặc trong các tình huống thị trường có nhiều biến động thì giá so sánh sẽ được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. + Đối với Trái phiếu Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu doanh nghiệp niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán: Giá yết bình quân (giá sạch) được xác định là có Biến động lớn khi Giá của Trái phiếu vượt quá mức biến động cho phép so với Giá Trái phiếu của kỳ định giá gần nhất hoặc so với Giá mua gần nhất

		trong trường hợp Trái phiếu mới. Mức biến động cho phép tối đa là +-10%. o . - Phương pháp định giá trái phiếu hợp lý chi tiết sẽ được trình bày cụ thể trong Sổ tay Định giá và phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định giá; hoặc o Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc o Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc o Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận. - Phương pháp định giá trái phiếu hợp lý chi tiết sẽ được trình bày cụ thể trong Sổ tay Định giá được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua; hoặc o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở Giao dịch Chứng khoán	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: o Giá trị sổ sách; hoặc o Mệnh giá; hoặc

		o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách, hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Giá được xác định là một trong các mức giá sau: o 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định giá; hoặc o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. - Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: o Giá trị sổ sách; hoặc o Giá mua/ giá trị vốn góp; hoặc o Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua.
Chứng khoán phái sinh		
13	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá.

14	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
15	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày Định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
16	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất - trước Ngày Định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định giá;
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở Báo cáo Tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn của chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành;
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá trái phiếu (Reuteurs/Bloomberg/VNBF…) để tham khảo;
- Tại phần này, ngày được hiểu là ngày theo lịch;
- Các phương pháp định giá hợp lý chi tiết được trình bày cụ thể trong Sổ Tay Định Giá và phải được Ban Đại diện Quỹ chấp thuận.

2.3 Đặc trưng của Chứng chỉ Quỹ đầu tư

2.3.1 Nhà đầu tư

Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

2.3.2 Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư

1) Nhà đầu tư có quyền:

a. Các quyền theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;

b. Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;

c. Quyền tự do chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ;

d. Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;

e. Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);

f. Các quyền khác theo quy định Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành và Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ mười phần trăm (10%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành có một số quyền như quy định tại Điều lệ Quỹ

2) Nhà đầu tư có các nghĩa vụ sau đây:

a. Các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 Luật Chứng khoán;

b. Tuân thủ Điều lệ Quỹ, chấp hành quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;

c. Thanh toán đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ theo đúng thời gian quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng chỉ Quỹ;

d. Các nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật và tại Điều lệ Quỹ.

2.3.3 Sổ đăng ký sở hữu Chứng chỉ Quỹ

1) Công ty Quản lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan lập, quản lý, lưu trữ và cập nhật Sổ Đăng ký Nhà đầu tư chính (Sổ chính) hoặc ủy quyền Đại lý Ký danh lập, quản lý Sổ phụ và xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư.

2) Sổ chính, Sổ phụ phải có các thông tin sau:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty Quản lý quỹ; Tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân hàng Giám sát; tên đầy đủ của Quỹ DFVN-FIX;

b. Thông tin Nhà đầu tư:

i. Đối với cá nhân: Họ và tên của Nhà đầu tư; số định danh cá nhân hoặc số Hộ chiếu (đối với cá nhân nước ngoài) hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, .

ii. Đối với tổ chức: tên đầy đủ, tên viết tắt, địa chỉ trụ sở chính, số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có).

c. Số tài khoản; hoặc số tiểu khoản kèm theo số Tài khoản Ký danh; mã số đăng ký giao dịch chứng khoán (đối với Nhà đầu tư nước ngoài);

d. Số lượng Chứng chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu;

e. Ngày lập Sổ chính và Sổ phụ; và

f. Các nội dung khác như quy định của Pháp luật và Đại lý Chuyển nhượng sau khi được sự đồng ý của Công ty Quản lý Quỹ.

3) Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà đầu tư, kể cả Nhà đầu tư giao dịch trên Tài khoản Ký danh. Thông tin về tài sản của Nhà đầu tư trên Sổ chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Quyền sở hữu của Nhà đầu tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà đầu tư được cập nhật tại Sổ chính.

2.3.4 Quyền biểu quyết của Nhà đầu tư

Mỗi Chứng chỉ Quỹ có một quyền biểu quyết tương ứng một phiếu biểu quyết. Ngân hàng Giám sát, Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức kiểm toán, công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ được quyền tham gia Đại hội Nhà đầu tư nhưng không được biểu quyết, trừ trường hợp các đơn vị này đồng thời là Nhà đầu tư hợp lệ của Quỹ.

2.3.5 Các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể Quỹ và quyền của Nhà đầu tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ

1) Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp Pháp luật quy định, được Đại hội Nhà đầu tư và UBCKNN chấp thuận.

2) Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

a. Công ty Quản lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại diện Quỹ không xác lập được Công ty Quản lý Quỹ thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

b. Ngân hàng Giám sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt Hợp đồng Giám sát hoặc bị Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt Hợp đồng Giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công ty Quản lý Quỹ không

xác lập được Ngân hàng Giám sát thay thế trong vòng hai (02) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

c. Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

3) Việc thanh lý giải thể Quỹ và quyền lợi của Nhà đầu tư được đảm bảo theo quy định của Pháp luật.

2.4 Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ

2.4.1 Cơ chế chung về giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Hiện tại, Chứng chỉ Quỹ được giao dịch hai (02) lần trong một (01) tuần vào Ngày Giao dịch là các ngày thứ Ba và thứ Năm hàng tuần. Việc tăng tần suất giao dịch của Quỹ, thay đổi Ngày Giao dịch (nếu có) sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai tại Bản Cáo bạch và công bố thông tin theo quy định của Pháp luật. Thời điểm áp dụng cụ thể việc tăng tần suất (nếu có) sẽ được Công ty Quản lý Quỹ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Nếu Ngày Giao dịch rơi vào ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Ngày Giao dịch (ngày làm việc) tiếp theo.

Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

Lệnh giao dịch phải được gửi tới Đại lý Phân phối đã công bố tại Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt hoặc đã công bố tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

2.4.2 Quy trình nhận Lệnh mua, điều kiện thực hiện Lệnh mua

Lệnh mua của Nhà đầu tư phải gửi kèm xác nhận việc Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Chi tiết Lệnh mua được quy định tại Điều 2.1, 3.3 Mục X của Bản Cáo bạch này.

2.4.3 Quy trình nhận Lệnh bán, điều kiện thực hiện Lệnh bán

Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ bán. Chi tiết Lệnh bán được quy định tại Điều 3.4 Mục X của Bản Cáo bạch này.

2.4.4 Lệnh chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

Lệnh Chuyển đổi nhằm bán Đơn vị Quỹ của Quỹ này để mua Đơn vị Quỹ của Quỹ khác cùng do Công ty Quản lý Quỹ quản lý, trong trường hợp các Quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi quỹ. Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Lệnh Bán đối với Đơn vị Quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh mua của Đơn vị Quỹ mục tiêu;

b) Các Lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của các Quỹ tương ứng;

c) Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch vụ Chuyển đổi, phí chuyển tiền và thuế (nếu phát sinh) theo quy định mà không phải thanh toán Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại Điểm a, b như trên của Điều 2.4.4 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

2.4.5 Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây và thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ:

a) Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc

b) Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Giao dịch do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ; hoặc

c) Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh trong một (01) trong các trường hợp sau:

a) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc

b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

2.5 Nguyên tắc xác định Giá Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

2.5.1 Tần suất định giá và phương pháp xác định Giá Giao dịch trên một Đơn vị Quỹ

Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định vào Ngày Định giá theo Ngày Giao dịch theo quy định tại Điều lệ Quỹ.

Giá Phát hành Lần đầu ra công chúng của một Chứng chỉ Quỹ bằng mệnh giá của Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.

Giá Phát hành/Giá bán của một Chứng chỉ Quỹ cho các lần tiếp theo được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ hợp lệ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.

Giá Mua lại của một Chứng chỉ Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tính tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ hợp lệ trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại.

2.5.2 Hình thức công bố thông tin về các Giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin

Muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán.

2.5.3 Thông tin về các mức Giá Dịch vụ của Nhà đầu tư: Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi

Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào giá trị khoản đầu tư, thời hạn nắm giữ Chứng chỉ Quỹ. Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định tại Điều 2 Mục XI của Bản Cáo bạch này, Bản Cáo bạch tóm tắt hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hoặc dưới các hình thức khác theo quy định Pháp luật hiện hành.

Đối với Quỹ DFVN-FIX, Giá Dịch vụ Mua lại sau khi thu từ Nhà đầu tư bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được hoàn trả về cho Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi khung Giá dịch vụ nêu trên tùy theo điều kiện thực tế. Tuy nhiên, Giá Dịch vụ Phát hành tối đa là năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch; Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ tối đa là ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch; việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều lệ Quỹ và Bản Cáo bạch. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc các hình thức khác theo quy định Pháp luật hiện hành.

2.6 Thông tin về các mức phí mà Quỹ phải trả

2.6.1 Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ

Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ DFVN-FIX. Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính trên tỷ lệ phần trăm trên Giá trị Tài

sản Ròng ("NAV") của Quỹ trong một Năm tài chính. Chi phí Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ hàng tháng.

Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ DFVN-FIX là 0,9%*NAV/ năm.

2.6.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát

a) Giá Dịch vụ Lưu ký tối đa là 0,06% NAV/năm. Chi tiết về mức Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Lưu ký tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 4.2 (a) Mục XI của Bản Cáo bạch.

b) Giá Dịch vụ Giám sát tối đa là 0,02% NAV/năm. Chi tiết về mức Giá Dịch vụ Giám sát, Giá Dịch vụ Giám sát tối thiểu được quy định cụ thể tại Điều 4.2 (b) Mục XI của Bản Cáo bạch.

2.6.3 Các chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật

a) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

b) Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo Hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

c) Tổng Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng không vượt quá 0,5% NAV/năm. Tỷ lệ này sẽ được kiểm tra vào kỳ tính Giá trị Tài sản Ròng ngày 31 tháng 12 hàng năm. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được quy định chi tiết tại Điều 4.3 Mục XI Bản Cáo bạch của Quỹ.

2.6.4 Các loại phí, chi phí hạch toán vào Quỹ; các loại phí, chi phí mà Nhà Đầu tư phải trả

a) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

b) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.

c) Thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.

d) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà đầu tư bằng đường bưu điện: 100.000 VNĐ/Nhà đầu tư/mỗi lần gửi thư.

e) Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.

f) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

g) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Gám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

h) Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

2.7 Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

2.7.1 Phương pháp xác định và phân phối lợi nhuận của Quỹ

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

a) Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;

b) Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;

c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

d) Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét;

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ) và được quy định cụ thể tại Bản Cáo bạch. Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận cổ tức từ Quỹ.

2.7.2 Chính sách thuế: thuế áp dụng đối với Quỹ, thuế thu nhập đối với Nhà đầu tư

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

2.8 Đại hội Nhà đầu tư

2.8.1 Đại hội Nhà đầu tư

Đại hội Nhà đầu tư được tổ chức theo đề nghị của Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng Giám sát, hoặc Ban Đại diện Quỹ phù hợp với Điều lệ Quỹ này dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Đại hội Nhà đầu tư dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện dưới hình thức gửi thư bằng văn bản hoặc thư điện tử hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành. Để rõ ràng, Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ không tổ chức theo chế độ thường niên.

Đại hội Nhà đầu tư được triệu tập trong các trường hợp sau:

a) Công ty Quản lý Quỹ, hoặc Ngân hàng Giám sát, hoặc Ban Đại diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ; hoặc

b) Theo yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc nhóm Nhà đầu tư sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên tổng số Chứng chỉ Quỹ đang lưu hành; hoặc

Việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư theo quy định như trên tại Điều này phải được thực hiện trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty Quản lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

2.8.2 Quyền và nhiệm vụ của Đại hội Nhà đầu tư

a) Quyết định về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ;

b) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát;

c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ;

d) Phương án phân phối lợi nhuận;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;

f) Thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ;

g) Thông qua các báo cáo về tình hình tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ;

h) Xem xét và xử lý vi phạm của Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát và Ban Đại diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;

i) Yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại hội Nhà đầu tư;

j) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư theo quy định Pháp luật về chứng khoán và tại Điều lệ Quỹ.

2.8.3 Thể thức tiến hành Đại hội Nhà đầu tư

Nhà đầu tư có thể trực tiếp tham dự Đại hội Nhà đầu tư hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc các hình thức khác, cụ thể như sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác bao gồm nhưng không giới hạn thành viên Ban Đại diện Quỹ, Đại lý Phân phối, Công ty Quản lý Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) hoặc; tham gia họp trực tuyến thông qua điện thoại, Internet hoặc các phương tiện truyền tin nghe nhìn khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp qua đường bưu điện, fax, thư điện tử hoặc các hình thức điện tử khác.

Cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành khi có số Nhà đầu tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên tại Điều này của Bản Cáo bạch, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại hội Nhà đầu tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà đầu tư tham dự.

Thể thức, hình thức họp Đại hội Nhà đầu tư do Ban Đại diện Quỹ quyết định và phù hợp với các quy định của Pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán.

2.8.4 Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư

Đại hội Nhà đầu tư thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức biểu quyết điện tử khác được quy định tùy từng thời điểm.

Quyết định của Đại hội Nhà đầu tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành.

Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư về các nội dung bao gồm (1) Quyết định các thay đổi cơ bản trong chính sách đầu tư, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức phí trả cho Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát, thay đổi Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp này, quyết định tại cuộc họp được thông qua khi số Nhà đầu tư đại diện trên sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư dự họp tán thành

Trường hợp lấy ý kiến Đại hội nhà đầu tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định được thông qua nếu được số Nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà đầu tư có quyền biểu quyết tán thành.

2.9 Ban Đại diện Quỹ

2.9.1 Tổ chức Ban Đại diện Quỹ và Danh sách Ban Đại diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ có từ ba (03) đến mười một (11) thành viên, trong đó có ít nhất hai phần ba số thành viên Ban Đại diện Quỹ là thành viên độc lập. Trong Ban Đại diện Quỹ phải có:

a) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;

b) Tối thiểu một (01) thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và

c) Tối thiểu một (01) thành viên có trình độ chuyên môn về Pháp luật.

Trường hợp cơ cấu Ban Đại diện Quỹ hoặc có thành viên không còn đáp ứng điều kiện như trên tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này hoặc thành viên quyết định từ nhiệm hoặc bị buộc phải từ nhiệm, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi phát hiện sự việc, Ban Đại diện Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm lựa chọn thành viên đáp ứng quy định tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này để tạm thời thay thế.

Danh sách Ban Đại diện Quỹ

Ông **Đỗ Hùng Việt** – Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ	Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư. Ông từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (04) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM (HIFU) với vị trí Trưởng phòng ủy thác.
Ông **Huỳnh Văn Dũng** – Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán. Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV. Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (CPA), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (VACPA), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (VAA) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (VTCA).

Ông **Nguyễn Gia Huy Chương** – Thành viên Ban Đại diện Quỹ	Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhậpvà mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (F&B), quản lý cảng, vận tải và viễn thông. Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (GV Lawyers), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng Sự (Phuoc & Partners). Ông đã có hơn 10 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners. Ông có bằng Thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Tp. HCM và thành viên Liên doanh Luật sư Việt Nam; và thành viên Hội Luật sư Quốc tế (IBA).

2.9.2 Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại diện Quỹ

Thành viên Ban Đại diện Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ đề cử và phải đáp ứng các điều kiện như quy định tại Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

Ban Đại diện Quỹ được bầu và bãi nhiệm bằng quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Thành viên độc lập là thành viên không phải là người có liên quan với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.

2.9.3 Quyền và nhiệm vụ của Ban Đại diện Quỹ

a) Đại diện cho quyền lợi của Nhà đầu tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định Pháp luật và Điều lệ Quỹ để bảo vệ quyền lợi của Quỹ và Nhà đầu tư.

b) Phê duyệt sổ tay định giá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, danh sách các tổ chức báo giá, các tổ chức tín dụng theo quy định tại phù hợp Điều 9.6 Điều lệ Quỹ.

c) Chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ theo thẩm quyền đối với các tài sản được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận theo quy định của Pháp luật.

d) Quyết định mức lợi nhuận phân phối; thời hạn và thủ tục phân phối lợi nhuận, quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát trên cơ sở quy định của Pháp luật.

e) *(đã bị bãi bỏ)*

f) Có quyền yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Giám sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.

g) Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại diện Quỹ thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

h) Tham dự các phiên họp Ban Đại diện Quỹ và thảo luận (trực tiếp hay qua văn bản hoặc thư điện tử) để quyết định về các nội dung trong phiên họp.

i) Tham gia miễn nhiệm, bãi miễn, bầu các chức danh trong Ban Đại diện Quỹ thuộc thẩm quyền Ban Đại diện Quỹ theo Điều 2.9.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này .

j) Ban Đại diện Quỹ có nghĩa vụ bảo mật các thông tin không được phép phổ biến cũng như các thông tin của Nhà đầu tư cho bất kỳ ai.

k) Thành viên Ban Đại diện Quỹ được hưởng mức thù lao hàng quý. Mức thù lao do Công ty Quản lý Quỹ đệ trình và Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

2.9.4 Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ

Đại hội Nhà đầu tư bầu Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại diện Quỹ. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại diện Quỹ;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại diện Quỹ;

c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại diện Quỹ.

2.9.5 Thủ tục điều hành của Ban Đại diện Quỹ

Trường hợp Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ.

Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất.

2.9.6 Đình chỉ và bãi nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ

Thành viên Ban Đại diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn đương nhiên trong các trường hợp sau:

a) Bị khởi tố hoặc truy tố;

b) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

c) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại diện Quỹ do quy định của Pháp luật hoặc của UBCKNN và các cơ quan có thẩm quyền;

d) Xin từ chức, chết hoặc hết nhiệm kỳ. Việc từ chức của thành viên Ban Đại diện Quỹ chỉ có hiệu lực kể từ ngày có quyết định của Đại hội Nhà đầu tư về việc miễn nhiệm thành viên Ban Đại diện Quỹ đó.

Thành viên Ban Đại diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong các trường hợp sau:

a) Bị cách chức thành viên Ban Đại diện Quỹ khi có quyết định của Đại hội Nhà đầu tư;

b) Tiết lộ các thông tin bảo mật của Quỹ;

c) Không tham gia vào các hoạt động của Ban Đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục trừ trường hợp bất khả kháng;

d) Vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Quỹ;

e) Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 2.9.2 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

2.9.7 Người đại diện cho thành viên Ban Đại diện Quỹ

Mỗi thành viên Ban Đại diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết bằng văn bản. Thành viên Ban Đại diện Quỹ không được ủy quyền cho người khác ngoài các thành viên Ban Đại diện Quỹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình tại các cuộc họp Ban Đại diện Quỹ.

2.9.8 Biên bản họp Ban Đại diện Quỹ

Cuộc họp Ban Đại diện Quỹ phải được ghi đầy đủ vào biên bản. Chủ tọa và thư ký phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Ban Đại diện Quỹ.

2.10 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công ty Quản lý Quỹ

2.10.1 Tiêu chí lựa chọn Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ được lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Được UBCKNN cấp Giấy phéo hoạt động Quản lý Quỹ;

b) Không là người có liên quan của Ngân hàng Giám sát;

c) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ quản lý quỹ; và

d) Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục 1 và Phụ lục 3 của Điều lệ Quỹ.

2.10.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty Quản lý Quỹ. Thực hiện việc quản lý tài sản của Quỹ theo quy định tại Điều lệ Quỹ. Tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ và Nhà đầu tư.

2. Công ty Quản lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện giao dịch với các bên liên quan đối với tài sản thuộc quyền sở hữu của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng.

3. Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải:

i. Ký hợp đồng lưu ký, giám sát với Ngân hàng Giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát;

ii. Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi của Quỹ cho Ngân hàng Giám sát để tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi;

iii. Trường hợp đầu tư phần góp vốn tại công ty trách nhiệm hữu hạn; cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ; Công ty Quản lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng Giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;

iv. Tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác do Công ty Quản lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký, lưu trữ các tài sản đó;

v. Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công ty Quản lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát với các tổ chức phát hành, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, ngân hàng nhận tiền gửi. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;

vi. Thực hiện việc đầu tư tài sản Quỹ theo các quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ;

vii. Phân công tối thiểu hai (02) người điều hành quỹ để quản lý Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, kinh nghiệm thực tế trong hoạt động quản lý tài sản ít nhất hai (02) năm và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo bạch.

4. Công ty Quản lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty Quản lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho khách hàng ủy thác, ngân hàng lưu ký, Ngân hàng Giám sát và được áp dụng thống nhất.

5. Trong hoạt động quản trị Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:

i. Thực hiện việc xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ;

ii. Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác sổ đăng ký Nhà đầu tư.

6. Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ. Việc ủy quyền hoạt động này, Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ quy định của Pháp luật về thành lập, tổ chức hoạt động Công ty Quản lý Quỹ và các quy định tại Điều lệ Quỹ.

7. Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, thông tin về nơi lưu ký tài sản của Quỹ, các thông tin liên quan khác (nếu có) và tạo mọi điều kiện thuận lợi cần thiết cho Ngân hàng Giám sát theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Giám sát để Ngân hàng Giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của Pháp

luật. Tối thiểu một (01) tháng một lần, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng Giám sát.

8. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Ngân hàng Giám sát phát hiện và thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ theo quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ thì Công ty Quản lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục vị thế cho Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ.

9. Công ty Quản lý Quỹ phải xây dựng và triển khai áp dụng thống nhất các quy trình nghiệp vụ, sổ tay định giá, chính sách kế toán phù hợp các quy định của Pháp luật liên quan và Điều lệ Quỹ.

10. Công ty Quản lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công ty, các loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN.

11. Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của công ty hoặc do Công ty Quản lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà đầu tư vào Quỹ thực hiện theo quy định của Pháp luật về thành lập và quản lý Quỹ mở và thỏa thuận giữa các bên liên quan.

12. Công ty Quản lý Quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận kinh doanh chứng khoán (nếu xét là cần thiết), hoặc trích lập Quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ theo quy định của Pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại Điểm 11 Điều 2.10.2 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

13. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý Phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của Pháp luật về môi giới, giao dịch chứng khoán. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp theo quy định và điều kiện của Pháp luật.

14. Tùy thuộc vào quy định của Pháp luật, nếu trong trường hợp Quỹ là Nhà đầu tư nước ngoài, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm việc đầu tư tài sản của Quỹ tuân thủ đúng các

quy định Pháp luật về quản lý ngoại hối, tỷ lệ sở hữu tại các doanh nghiệp Việt Nam tại thời điểm đầu tư.

15. Việc sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của Pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định Pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện.

16. Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ bảo đảm:

i. Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá năm mươi phần trăm (50%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ; và

ii. Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, không được vượt quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

Quy định này tại điểm này không áp dụng đối Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ sáu (06) tháng tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ, Giấy phép thành lập và hoạt động đến hết năm mà Quỹ được thành lập; Quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn ba trăm (300) tỷ đồng.

17. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu.

18. Công ty Quản lý Quỹ phải bảo đảm:

i. Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty Quản lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công ty Quản lý Quỹ;

ii. Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác, hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư, thực hiện đầu tư. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;

iii. Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

19. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động Công ty Quản lý Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ có các quyền sau:

a) Được hưởng các khoản Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ và các khoản thanh toán hợp lệ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và Pháp luật hiện hành;

b) Có quyền lựa chọn Ngân hàng Giám sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều 2.11.1 Mục IX của Bản Cáo bạch này;

c) Được ủy quyền cho Ngân hàng Giám sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị quỹ. Công ty Quản lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ uỷ quyền cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà đầu tư vào Quỹ;

d) Có quyền từ chối phát hành Chứng chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ hoặc cho Nhà đầu tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

e) Có quyền từ chối phát hành Chứng chỉ Quỹ cho những tổ chức hoặc cá nhân không thỏa mãn các điều kiện về Nhận Biết Nhà đầu tư do Công ty Quản lý Quỹ đặt ra và theo quy định của Pháp luật;

f) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Pháp luật;

g) Được toàn quyền quyết định lựa chọn hoặc hủy lựa chọn đối với Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh cho Quỹ cũng như ký kết hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ và quyết định các mức phí chi trả cho Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh cho dịch vụ phân phối Chứng chỉ Quỹ;

h) Được thực hiện các hoạt động kinh doanh, dịch vụ phù hợp với quy định của Pháp luật;

i) Được tham gia các cuộc họp định kỳ và bất thường của Đại hội Nhà đầu tư và của Ban Đại diện Quỹ;

j) Được quyết định các khoản đầu tư của Quỹ trong phạm vi cho phép phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và các quy định khác của Pháp luật;

k) Phê duyệt nội dung sửa đổi, bổ sung trong Bản Cáo bạch (ngoại trừ những nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội Nhà đầu tư và/hoặc Ban Đại diện Quỹ);

l) Yêu cầu giải thể Quỹ như quy định tại Điều 6 của Điều lệ Quỹ.

2.10.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công ty Quản lý Quỹ

Công ty Quản lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:

a) Theo đề nghị của Ban Đại diện Quỹ sau khi đã được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận;

b) Bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động;

c) Tự nguyện chấm dứt hoạt động; hoặc

d) Hợp nhất, sáp nhập với một Công ty Quản lý Quỹ khác.

Quy định về phí bồi thường khi thay đổi Công ty Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi Công ty Quản lý Quỹ và sự thay đổi này không phát sinh từ việc Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định Pháp luật.

a) Nếu thay đổi Công ty Quản lý Quỹ trong vòng ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ, mức phí bồi thường này sẽ là 2,0% Giá trị Tài sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công ty Quản lý Quỹ;

b) Nếu thay đổi Công ty Quản lý Quỹ sau ba (03) năm kể từ ngày thành lập Quỹ mức phí bồi thường này sẽ là 1,5% Giá trị Tài sản Ròng bình quân sáu (06) tháng liền kề trước thời điểm thay thế Công ty Quản lý Quỹ.

2.10.4 Hạn chế hoạt động Công ty Quản lý Quỹ

- Công ty Quản lý Quỹ không được là người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân hàng Giám sát, ngân hàng lưu ký của Quỹ, mà Công ty Quản lý Quỹ đang quản lý. Thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại các ngân hàng này và ngược lại.
- Công ty Quản lý Quỹ, Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông qua Đại lý Phân phối và/ hoặc chính Công ty Quản lý Quỹ như một Nhà đầu tư thông thường.
- Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải bao gồm thông tin về tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số Tài khoản Giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở Tài khoản Giao dịch. Báo cáo về giao dịch cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tập trung tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
- Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa công ty, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoài các loại Giá dịch vụ đã được quy định rõ tại Điều lệ Quỹ.

- Công ty Quản lý Quỹ không được thực hiện những nội dung sau:

  a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;

  b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ khác do mình quản lý;

  c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên mười phần trăm (10%) Vốn Điều lệ;

  d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công ty Quản lý Quỹ, người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác;

  e) Chỉ sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phái sinh niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán với mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ. Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của Pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

  f) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với Quỹ về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm Quỹ không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của Quỹ do hoạt động đầu tư;

  g) Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của Quỹ, một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một quỹ, khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho Quỹ;

  h) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được sử dụng vốn chủ sở hữu và vốn của các Quỹ để mua và sở hữu (không tính số cổ phiếu trong danh mục của khách hàng ủy thác là quỹ hoán đổi danh mục) từ hai mươi lăm phần trăm (25%) trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của một quỹ đóng khi đảm bảo:

    i. Được sự chấp thuận bằng văn bản của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ về việc chào mua công khai, mức giá chào mua, khối lượng tài sản dự kiến chào mua, phương thức phân phối tài sản sau khi thực hiện chào mua;

    ii. Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chào mua công khai theo quy định chào mua công khai của Pháp luật về chứng khoán.

i) Công ty Quản lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác.

- Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các hạn chế đầu tư trong hoạt động quản lý quỹ như quy định tại Điều 2.2.4 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

2.11 Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng Giám sát

2.11.1 Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng Giám sát

a) Ngân hàng Giám sát do Công ty Quản lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 của Luật Chứng khoán.

b) Ngân hàng Giám sát phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công ty Quản lý Quỹ mà Ngân hàng cung cấp dịch vụ giám sát.

c) Nếu phát sinh các trường hợp khiến cho Ngân hàng Giám sát không còn đáp ứng các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 117 Luật Chứng khoán và Khoản 1, Khoản 2 Điều này, trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm phát sinh, Ngân hàng Giám sát phải thông báo cho Công ty Quản lý Quỹ và UBCKNN.

d) Ngân hàng Giám sát phải có tối thiểu hai (02) nhân viên nghiệp vụ có các chứng chỉ theo quy định của Pháp luật về giám sát cho hoạt động của quỹ mở.

2.11.2 Trách nhiệm và quyền hạn của Ngân hàng Giám sát

Ngân hàng Giám sát có nghĩa vụ như sau:

a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà đầu tư Quỹ;

b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;

c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công ty Quản lý Quỹ trong việc quản lý tài sản Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán, các quy định có liên quan và Điều lệ Quỹ;

d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của Pháp luật liên quan, Hợp đồng Giám sát và Điều lệ Quỹ;

e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công ty Quản lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân hàng Giám sát và tài sản của chính Ngân hàng Giám sát;

f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;

g) Giám sát tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ định kỳ phù hợp với các quy định Pháp luật và Điều lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ là chính xác;

h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ. Ngân hàng Giám sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân hàng Giám sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công ty Quản lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;

i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ;

j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định Pháp luật và các điều khoản của Điều lệ Quỹ;

k) Thanh toán tiền cho Nhà đầu tư của Quỹ khi Công ty Quản lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà đầu tư và các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công ty Quản lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều lệ Quỹ;

l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng chỉ Quỹ sở hữu bởi từng người nắm giữ chứng chỉ, tên, địa chỉ, quốc tịch, địa chỉ và các yếu tố nhận dạng khác của người đó và ngay lập tức cập nhật tất cả những thay đổi (nếu có);

m) Có trách nhiệm xác nhận các báo cáo liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ lập hoặc do tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện, đồng thời thực hiện nghĩa vụ báo cáo và quản lý hồ sơ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát;

n) Không được nhận bất kỳ một lợi ích nào khác (ngoài các khoản phí theo quy định tại Hợp đồng Giám sát) cho chính mình hoặc cho người thứ ba; và

o) Phải tuân thủ các quy định khác tại Luật Chứng khoán và các văn bản Pháp luật liên quan, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

Ngân hàng Giám sát có quyền như sau:

a) Hưởng các khoản thanh toán Giá dịch vụ như quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch và phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành;

b) Tham gia các cuộc họp Đại hội Nhà đầu tư và không có quyền biểu quyết;

c) Các quyền khác phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành và quy định tại Hợp đồng Giám sát

2.11.3 Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân hàng Giám sát

Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Ngân hàng Giám sát bị chia, tách, giải thể, phá sản, bị hợp nhất, bị sáp nhập, chuyển đổi tư cách pháp nhân hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán;

b) Chấm dứt Hợp đồng Giám sát theo quy định tại Hợp đồng Giám sát;

c) Quỹ hết thời gian hoạt động, bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập; hoặc

d) Theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư.

Trong các trường hợp này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng Giám sát được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát khác phù hợp với thủ tục thay đổi Ngân hàng Giám sát theo quy định Pháp luật về thành lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Ngân hàng Giám sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng thay thế.

2.12 Kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo

2.12.1 Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công ty kiểm toán

Công ty Quản lý Quỹ sẽ xem xét để lựa chọn một trong các Công ty Kiểm toán có uy tín toàn cầu nằm trong danh sách các Công ty Kiểm toán được UBCKNN chấp thuận thực hiện việc kiểm toán cho Quỹ. Phương án lựa chọn Công ty Kiểm toán sẽ được đệ trình cho Đại hội Nhà đầu tư phê duyệt.

Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

a) Không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ hoặc Ngân hàng Giám sát;
b) Nằm trong danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm;
c) Có uy tín quốc tế và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư đại chúng tại Việt Nam;
d) Một trong những công ty kiểm toán thuộc nhóm các công ty kiểm toán hàng đầu (“Big4”).

2.12.2 Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam cho Quỹ mở và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền ban hành, được quy định cụ thể trong chính sách kế toán do Công ty Quản lý Quỹ lập.

2.12.3 Chế độ báo cáo

a) Báo cáo tài chính: Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét, kiểm toán độc lập bởi Công ty Kiểm toán đã được lựa chọn. Báo cáo kiểm toán của Quỹ phải được công bố công khai trên

trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ để Nhà đầu tư có thể tham khảo.

b) Báo cáo khác: Công ty Quản lý Quỹ phải tuân thủ các quy định hiện hành của UBCKNN về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến các hoạt động kinh doanh của Quỹ.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX

Đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX có những rủi ro nhất định bao gồm các rủi ro đặc thù của các loại tài sản mà Quỹ đầu tư vào bao gồm trái phiếu, tiền gửi ngân hàng, cổ phiếu như các rủi ro về giá, rủi ro về lãi suất, rủi ro về thanh khoản và một số rủi ro chung khác.

Chứng chỉ Quỹ mở là một loại tài sản tài chính và sẽ chịu các rủi ro chung ảnh hưởng bởi các biến động trên Thị trường Tài chính Việt Nam và trên thế giới. Việc phân bổ tài sản của Quỹ được xây dựng nhằm giảm thiểu rủi ro do biến động thị trường và tăng trưởng tài sản bền vững trong dài hạn. Mặc dù vậy, bất cứ khoản đầu tư nào cũng hàm chứa rủi ro và Nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được lợi nhuận trong thời gian ngắn khi đầu tư vào Quỹ.

Rủi ro đầu tư thuộc về Nhà đầu tư và kết quả đầu tư trong quá khứ không phản ánh kết quả tương tự trong tương lai. Nhà đầu tư cần hiểu rõ các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ như được nêu cụ thể dưới đây:

3.1 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị tài sản tài chính mà Quỹ đầu tư vào bị sụt giảm trong một khoảng thời gian do biến động của Thị trường Chứng khoán. Đây là rủi ro hệ thống. Với danh mục đầu tư đa dạng hóa và quản lý chủ động, Quỹ có thể hạn chế một phần tác động của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, rủi ro này vẫn hiện hữu.

3.2 Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất phát sinh do các loại tài sản mà Quỹ đầu tư vào bao gồm tiền gửi ngân hàng, trái phiếu. Giá trị của trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có thể đi ngược chiều với biến động của lãi suất thị trường. Điều này có nghĩa là khi lãi suất thị trường đi lên thì giá trị của trái phiếu và tiền gửi có thể đi xuống và ngược lại.

3.3 Rủi ro lạm phát

Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Quỹ DFVN-FIX là một quỹ đầu tư chủ động, lựa chọn đánh giá các công ty có tiềm năng phát triển trung và dài hạn, từ đó tạo ra lợi suất vượt trội so với lạm phát.

3.4 Rủi ro thanh khoản

Điều kiện thanh khoản của Thị trường Chứng khoán thấp sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của danh mục tài sản cổ phiếu (nếu có) mà Quỹ đang nắm giữ. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh hoán tài sản của Quỹ thành tiền mặt trong thời gian ngắn để đáp ứng nhu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư có thể bị hạn chế. Bên cạnh đó, thanh khoản thị trường thấp cũng có thể dẫn đến

trường hợp “bán rẻ - mua đắt” khi thực hiện giao dịch tài sản đầu tư của Quỹ. Tuy nhiên, rủi ro này được hạn chế do yếu tố thanh khoản là một trong những tiêu chí mà Công ty Quản lý Quỹ đánh giá kỹ từ quá trình xây dựng danh mục và ra quyết định đầu tư.

3.5 Rủi ro pháp lý

Thị trường Chứng khoán Việt Nam vẫn còn non trẻ và đang ở thời kỳ đầu của quá trình phát triển. Khung pháp lý liên quan vẫn đang dần được hoàn thiện. Nhà đầu tư cần lưu ý rằng giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng bởi những cải cách, thay đổi về các thể chế chính trị, chính sách và quy định Pháp luật liên quan đến Thị trường Chứng khoán, đầu tư, thuế. Theo đó, Nhà đầu tư có thể gặp rủi ro pháp lý liên quan đến mức thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng cho hoạt động giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở.

3.6 Rủi ro tái đầu tư

Do đặc trưng của Quỹ mở, dòng vốn của Quỹ sẽ có biến động tương đối lớn. Quỹ có thể phải thanh hoán các tài sản đầu tư chuyển thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư. Ở chiều ngược lại, với dòng tiền đầu tư mới, Quỹ phải tiến hành giải ngân đầu tư tiếp tục, có thể vào chính các cổ phiếu hoặc tài sản đã bán ra trước đó với mức giá cao hơn. Vì vậy, làm sao đạt được sự cân bằng tối ưu giữa nhu cầu thanh khoản của khách hàng và hiệu quả đầu tư của Quỹ là thách thức rất lớn đối với Người điều hành Quỹ mở.

3.7 Rủi ro xung đột lợi ích

Trong quá trình điều hành Quỹ, có thể có nguy cơ xảy ra rủi ro xung đột lợi ích giữa Quỹ DFVN-FIX với các Quỹ/Sản phẩm đầu tư khác do DFVN quản lý. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách quản lý tách bạch tài sản theo quy định và ban hành các chính sách nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi Công ty Quản lý Quỹ.

Bên cạnh đó, việc áp dụng những tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp cao nhất với quy trình quản lý tài sản tách bạch giữa tài sản của Công ty Quản lý Quỹ và tài sản của Quỹ cũng như tài sản của các Quỹ khác dưới sự giám sát chặt chẽ của bộ phận kiểm soát nội bộ và của Ngân hàng Giám sát sẽ giảm thiểu được rủi ro này.

3.8 Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư

Quỹ mở là một sản phẩm đầu tư mới trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam. Do đó, cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong giai đoạn đầu có thể còn chưa hoàn thiện, chưa thuận lợi và hiệu quả, ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin, đầu tư và rút vốn của Nhà đầu tư. Tuy nhiên, Công ty Quản lý đã và đang phối hợp với các đối tác cung cấp dịch vụ liên quan bao gồm Ngân hàng Giám sát, Đại lý Chuyển nhượng, Đại lý Phân phối nhằm cải thiện điều này.

Ngoài ra, nhu cầu rút vốn (bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ) của Nhà đầu tư có thể bị ảnh hưởng bởi tình hình thanh khoản chung của Thị trường Chứng khoán, khi Quỹ tiến hành thanh hoán tài sản đầu tư của Quỹ chuyển thành tiền mặt.

3.9 Rủi ro khác

Nhà đầu tư cũng nên biết các rủi ro liên quan đến kỹ năng quản lý năng động, linh hoạt mà Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng. Việc đầu tư vào Quỹ không phải là một kế hoạch đầu tư toàn diện. Nhà đầu tư có thể đầu tư vào Quỹ đồng thời với đầu tư vào các hình thức đầu tư khác.

Nhà đầu tư không nên hiểu những nội dung nêu trên là toàn bộ các loại rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ và hiểu rằng việc đầu tư vào Quỹ có thể gánh chịu những rủi ro khác nữa tùy từng thời điểm.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

1. Căn cứ pháp lý

a) Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; ("**Luật Chứng khoán**");

b) Luật số 56/2024/QH15 do Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ("**Luật số 56/2024/QH15"**);

c) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ("**Nghị định 155**");

d) Nghị định số 245/2025/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 11 tháng 09 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155 ("Nghị định 245");

e) Thông tư số 99/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16 tháng 11 năm 2020 hướng dẫn thành lập, tổ chức và hoạt động công ty quản lý quỹ ("**Thông tư 99**");

f) Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 98**");

g) Thông tư số 136/2025/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 98 ("**Thông tư 136**")**;**

h) Thông tư số 198/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 15 tháng 11 năm 2012 hướng dẫn về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở ("**Thông tư 198**");

i) Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt nam ("Thông tư 51");

j) Thông tư số 03/2025/TT-NHNN ngày 29 tháng 04 năm 2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam ("**Thông tư 03**");

k) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán ("**Thông tư 96**");

l) Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 18 tháng 09 năm 2024 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**Thông tư 68**");

m) Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và Thị trường Chứng khoán ("**Nghị định 156**"); Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156 ("**Nghị định 128**"); Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 156 (được sửa đổi theo Nghị định 128) ("**Nghị định 306**"); và

n) Các văn bản Pháp luật có liên quan.

2. Phương án Phát hành Lần đầu

Tên Quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX")
Tên tiếng Anh của Quỹ	DFVN Fixed Income Fund
Loại hình	Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở
Thời hạn của Quỹ	Không xác định thời hạn
Nhà đầu tư của Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước
Mệnh giá	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ
Giá Phát hành Lần đầu	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ, trong đó bao gồm mệnh giá và Giá Dịch vụ Phát hành lần đầu 0% (không phần trăm)
Đơn vị tiền tệ	Việt Nam Đồng (VNĐ)
Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu (Đã bao gồm Giá Dịch vụ phát hành)	200.000 (Hai trăm ngàn đồng) VNĐ/Lệnh mua
Tổng số vốn dự kiến huy động	Tối thiểu 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng)
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ Lần đầu	Số Chứng chỉ Quỹ mua được = Tổng Giá trị Đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát hành Lần đầu
Thời hạn Phát hành và ngày kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu	Ngày bắt đầu chào bán: 20/10/2020 Ngày kết thúc chào bán: 18/12/2020 Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 11/11/2020 đến hết ngày 18/12/2020

2.1 Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng

Căn cứ Thông tư 98 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ mở, Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác của Quỹ.

3. Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

Thời hạn giao dịch Chứng chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Thông tư số 98. Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ đầu tiên của Quỹ DFVN-FIX là ngày 23/02/2021. Ngày bắt đầu có hiệu lực của Chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”) là ngày 23/02/2021.
Các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư	o Tiền gửi có kỳ hạn; o Tín phiếu; o Trái phiếu; o Các giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định; o Trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp pháp hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136 tại báo cáo kết quả xếp

	hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136. o Các loại tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư như quy định tại Điều lệ Quỹ và Pháp luật.
Ngày Giao dịch (Ngày T)	Ngày Giao dịch của Quỹ là Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Nếu Thứ Ba và/hoặc Thứ Năm là ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Ngày Giao dịch (ngày làm việc) tiếp theo. Ngày Giao dịch của Quỹ trong trường hợp này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố cụ thể tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
Tần suất giao dịch của Quỹ	Hai (02) lần trong một (01) tuần
Giá Phát hành	Giá Phát hành bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.
Giá Mua lại	Giá Mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại.
Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu (Đã bao gồm Giá Dịch vụ phát hành)	100.000 (Một trăm ngàn) VNĐ một Lệnh mua
Thời điểm đóng Sổ lệnh	**Lệnh giao dịch:** Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Đây là thời điểm cuối cùng

	mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. **<u>Thời điểm Quỹ nhận tiền mua Chứng chỉ Quỹ</u>** Tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ đặt tại Ngân hàng Giám sát trước 14h00 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Các lệnh giao dịch mua và giao dịch tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau thời điểm này sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp, trừ trường hợp Nhà đầu tư có chỉ thị khác.
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ và/hoặc Đại lý Chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ/Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư	Trong vòng không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở Tài khoản Giao dịch. Việc thanh toán đối với Đại lý Ký danh được thực hiện trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh mua và Lệnh bán; thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại Hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Ký danh nhưng trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời hạn để Đại lý Ký danh thanh toán cho Nhà đầu tư là trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được thanh toán từ Quỹ.
Số lượng Chứng chỉ Quỹ Đăng ký bán tối thiểu	0 (không) Chứng chỉ Quỹ cho một Lệnh bán

Số lượng Chứng chỉ Quỹ Tối thiểu duy trì tài khoản	0 (không) Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi)
Phương thức giao dịch	Được quy định chi tiết tại Điều 3.1, 3.3 và 3.4 Mục X của Bản Cáo bạch này
Hủy lệnh giao dịch	Được quy định chi tiết tại Điều 3.6 Mục X của Bản Cáo bạch này
Giao dịch chuyển đổi Quỹ	Được quy định chi tiết tại Điều 3.5 Mục X của Bản Cáo bạch này
Tạm dừng giao dịch	Được quy định chi tiết tại Điều 3.7 Mục X của Bản Cáo bạch này
Địa điểm và đại lý phân phối	Được nêu chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch này

3.1 Quy trình mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Nhà đầu tư liên hệ một trong các Đại lý Phân phối hoặc Đại lý Ký danh được chỉ định của Quỹ để thực hiện việc mở Tài khoản Giao dịch hoặc Tiểu khoản Ký danh để giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý theo các quy định như sau:

a) Nhà đầu tư chỉ có thể mở Tài khoản Giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối, và/hoặc Tiểu khoản Ký danh tại mỗi Đại lý Ký danh, trừ trường hợp khác được quy định bởi Điều lệ Quỹ. Để tránh hiểu nhầm, Nhà đầu tư có thể mở Tài khoản Giao dịch và/hoặc Tiểu khoản Ký danh tại nhiều Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh và lựa chọn đăng ký mỗi Tài khoản Giao dịch theo chương trình thông thường hoặc chương trình Đầu tư Định kỳ (“SIP”).

b) Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hướng dẫn Nhà đầu tư điền và cung cấp đầy đủ thông tin vào phiếu yêu cầu mở tài khoản và các Biểu mẫu khác (nếu có).

c) Đại lý Phân phối nhận hồ sơ của Nhà đầu tư và thực hiện các thủ tục tổng hợp, thẩm định thông tin nhận biết Nhà đầu tư và thông tin phòng, chống rửa tiền theo các nội dung quy định.

d) Trước khi mở Tài khoản Giao dịch hoặc Tiểu khoản Ký danh, Nhà đầu tư nước ngoài phải đăng ký Mã số Giao dịch Chứng khoán theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành. Trước khi mở Tài khoản Ký danh, Đại lý Ký danh ở nước ngoài phải đăng ký Mã số Giao dịch Chứng khoán

theo quy định về hoạt động của Nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.

e) Trong vòng hai (02) ngày làm việc kể từ ngày bộ hồ sơ Đăng Ký Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ hợp lệ được chuyển cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh và Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận việc mở Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh, thông tin số Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư.

f) Kể từ khi nhận thông báo xác nhận việc mở Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh, Nhà đầu tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nơi Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh được mở.

   Công ty Quản lý Quỹ có quyền từ chối việc mở Tài khoản Giao dịch của Nhà đầu tư và giao dịch mua của Nhà đầu tư nếu nhận thấy Nhà đầu tư có liên quan đến các quy định về Chống Rửa Tiền và Tài trợ Khủng Bố ("AML/CFT").

g) Trong trường hợp Nhà đầu tư quyết định mở Tài khoản Giao dịch tại nhiều Đại lý Phân phối hoặc Tiểu khoản Ký danh tại nhiều Đại lý Ký danh khác nhau, việc giao dịch của Nhà đầu tư sẽ thực hiện theo các nguyên tắc chính như sau:

   (i) Mỗi Tài khoản Giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối hoặc mỗi Tiểu khoản Ký danh tại mỗi Đại lý Ký danh được xem là một tài khoản riêng biệt trong việc thực hiện giao dịch.

   (ii) Về việc mua Chứng chỉ Quỹ: không có sự hạn chế về việc thực hiện giao dịch mua trên các Tài khoản Giao dịch, Tiểu khoản Ký danh khác nhau.

   (iii) Về việc bán Chứng chỉ Quỹ: Nhà đầu tư chỉ được thực hiện bán tối đa số dư Chứng chỉ Quỹ có trong Tài khoản Giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối hoặc trong Tiểu khoản Ký danh tại mỗi Đại lý Ký danh.

h) Nhà đầu tư nước ngoài cần tuân thủ quy định của Pháp luật có liên quan về quản lý ngoại hối trong việc mở và sử dụng tài khoản trong việc giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở bao gồm việc chuyển khoản đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ và đăng ký số tài khoản thụ hưởng cho tất cả các thu nhập từ việc tham gia mua và sở hữu Chứng chỉ Quỹ mở.

i) Sau khi Tài khoản Giao dịch/Tiểu khoản Ký danh được mở, Nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp khi mở Tài Khoản cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh ngay khi có sự thay đổi thông tin nêu trên.

j) Khi Tài khoản Giao dịch của Nhà đầu tư có số dư bằng không (0) và không phát sinh giao dịch nào trong vòng một (01) năm, Tài khoản có thể được duy trì, bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công ty Quản lý Quỹ trong từng thời kỳ.

3.2 Quy trình cập nhật thông tin Nhà đầu tư

a) Sau khi Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ được mở, Nhà đầu tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh ngay khi có sự thay đổi thông tin đã cung cấp.

b) Nhà đầu tư liên hệ các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nơi mình đã mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để điền vào mẫu Phiếu Thay Đổi Thông Tin Nhà đầu tư theo hướng dẫn của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh. Các thay đổi thông tin quan trọng bao gồm: các thay đổi về quốc tịch, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, thông tin tài khoản người thụ hưởng (tên người thụ hưởng phải bảo đảm là tên Nhà đầu tư). Nhà đầu tư phải cung cấp các chứng từ hợp lệ xác thực việc thay đổi thông tin (nếu có).

c) Trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi hồ sơ yêu cầu cập nhật thông tin hợp lệ được chuyển cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh sẽ cập nhật thông tin vào hệ thống Đại lý Chuyển nhượng. Sau ngày này, thông tin cập nhật mới được xem là có hiệu lực trong hoạt động giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư.

d) Tùy thuộc vào các Công ước, Thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của Pháp luật Việt Nam, việc Nhà đầu tư không thực hiện nghĩa vụ cập nhật thông tin nêu trên hoặc cung cấp thông tin không chính xác, sai lệch, hoặc vì lý do khác mà làm ảnh hưởng đến khả năng Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi Pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Chống Rửa Tiền và Tài trợ Khủng Bố (“AML/CFT”) hoặc Đạo Luật Tuân thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ (“Đạo Luật FATCA”), Công ty Quản lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà đầu tư bán lại Chứng chỉ Quỹ hoặc thông báo những yêu cầu khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý liên quan, trong trường hợp yêu cầu bán lại Chứng chỉ Quỹ, Nhà đầu tư có nghĩa vụ bán lại Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua lại trong vòng mười bốn (14) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư. Ngoài ra, Nhà Đầu tư cũng đồng ý rằng Công ty Quản lý Quỹ có quyền thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà đầu tư với cùng cách thức nêu trên trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ phát hiện ra việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư vi phạm yêu cầu của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo bạch.

e) Nếu Nhà đầu tư không tiến hành cập nhật thông tin, Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng xem như thông tin Nhà đầu tư đã cung cấp là thông tin có hiệu lực và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tổn thất gây ra cho Nhà đầu tư (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cập nhật.

f) Xác nhận giao dịch, bảng kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư được khởi tạo từ hệ thống và không có chữ ký tay, chữ ký điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Chuyển nhượng. Xác nhận giao dịch, bảng kê giao dịch, số dư trên tài khoản, tiểu khoản của Nhà đầu tư có chữ ký tay của người đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý Quỹ được cấp theo yêu cầu của Nhà đầu tư.

3.3 Quy trình Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh mua của Nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Lệnh mua phải được điền đầy đủ thông tin và được gửi đến Đại lý Phân phối/ Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ DFVN-FIX trước 14h00 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

b) Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua lệnh giao dịch trực tuyến qua internet, qua fax, thư điện tử, hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ thì việc thực hiện phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:

   (i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;

   (ii) Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.

c) Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại Đại lý Phân phối thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn mua Chứng chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản đúng theo hướng dẫn của Công ty đến đúng tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát; Nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại Đại lý Ký danh thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn mua Chứng chỉ Quỹ đến vào tài khoản của Đại lý Ký danh.

d) Hồ sơ Lệnh mua hợp lệ bao gồm (1) Lệnh mua, (2) Ngân hàng Giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh.

e) Nhà đầu tư cần chú ý là tiền mua Chứng chỉ Quỹ phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ DFVN-FIX trước 14h00 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

f) Nội dung chuyển khoản phải thể hiện [Số Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ] và [Mã Quỹ] hoặc [Số Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ] hoặc theo sự hướng dẫn của Công ty Quản lý Quỹ tùy từng thời điểm được thông báo đến Nhà đầu tư. Nếu nội dung chuyển khoản của Nhà đầu tư không đúng với yêu cầu trên thì Lệnh mua đó có thể được xem là không hợp lệ, trừ khi Công ty Quản lý Quỹ có quy định khác.

g) Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho Lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức không phải Nhà đầu tư thì Phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ và giá trị thanh toán của Nhà đầu tư được hưởng lợi. Số tiền Nhà đầu tư thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị đăng ký giao dịch ghi trên Lệnh mua. Phí chuyển tiền (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu.

h) Ngân hàng Giám sát xác nhận với Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng về việc đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư.

i) Trong trường hợp tiền mua Chứng chỉ Quỹ đã nhận nhiều hơn số tiền đăng ký giao dịch, số tiền chênh lệch sẽ được (i) Công ty Quản lý Quỹ xem xét chấp nhận cho kỳ giao dịch liền sau gần nhất sau khi nhận được Lệnh mua bổ sung phù hợp nếu Nhà đầu tư đồng ý việc bổ sung Lệnh mua hoặc (ii) hoàn trả vào tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ Giao dịch Chứng chỉ Quỹ liền sau gần nhất sau khi nhận được yêu cầu hoàn trả của Nhà đầu tư hoặc thời gian phù hợp như quy định tại điểm k) Điều này. Phí chuyển tiền sẽ do Nhà đầu tư chịu. Trường hợp khoản tiền hoàn trả không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.

j) Trong trường hợp đối với giao dịch mua thông thường, Quỹ DFVN-FIX đã nhận được tiền mua Chứng chỉ Quỹ với nội dung chuyển khoản hợp lệ theo đúng quy định tại Bản Cáo bạch nhưng chưa có Lệnh mua tương ứng thì khoản tiền mua Chứng chỉ Quỹ này sẽ được xem xét chấp nhận giữ lại cho kỳ giao dịch liền sau gần nhất sau khi nhận được Lệnh mua bổ sung của Nhà đầu tư, trường hợp Nhà đầu tư không bổ sung Lệnh mua thì khoản tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ kỳ Giao dịch Chứng chỉ Quỹ liền sau gần nhất sau khinhận được yêu cầu hoàn trả của Nhà đầu tư hoặc thời gian phù hợp như quy định tại điểm k) Điều này. Phí chuyển tiền sẽ do Nhà đầu tư chịu. Trường hợp khoản tiền hoàn trả không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.

k) Trong các trường hợp Lệnh mua hoặc giao dịch không hợp lệ, tiền mua Chứng chỉ Quỹ (không có lãi) sẽ được chuyển trả vào tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ; trong trường hợp không xác định được tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện trả lại cho Nhà đầu tư theo thời gian và phương thức phù hợp. Phí chuyển tiền sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả này. Trường hợp khoản tiền hoàn trả không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.

l) Số lượng Chứng chỉ Quỹ bán cho Nhà đầu tư hoặc Đại lý Ký danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

m) Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Đơn vị Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \text{Giá Dịch vụ Phát hành (\%)})}{\text{NAV của Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch}}$$

3.4 Quy trình về giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh bán của Nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

a) Phiếu Lệnh bán Chứng chỉ Quỹ ("Lệnh bán") được điền đầy đủ thông tin và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh.

b) Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch qua lệnh giao dịch trực tuyến qua internet, qua fax, thư điện tử hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ thì việc thực hiện phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:

   (i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;

   (ii) Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.

c) Số lượng Đơn vị Quỹ đặt bán tối thiểu là không (0) Chứng chỉ Quỹ trên một Lệnh bán. Đơn vị Quỹ mà Nhà đầu tư đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

d) Số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là không (0) Chứng chỉ Quỹ.

e) Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ mua tương ứng đã được gửi cho Nhà đầu tư trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản theo quy định.

f) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều 2.4.5 Mục IX của Bản Cáo bạch này.

g) Nhà đầu tư sẽ nhận được số tiền bằng giá trị thanh toán mua lại trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại và sau khi khấu trừ các khoản thuế theo quy định Pháp luật hiện hành và phí chuyển tiền. Trường hợp số tiền Nhà đầu tư nhận được không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.

h) Việc thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ thực hiện dưới hình thức chuyển khoản đến tài khoản thụ hưởng đã đăng ký của Nhà đầu tư giao dịch với Đại lý Phân phối trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Quỹ thanh toán cho Đại lý Ký danh trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh bán và Lệnh mua trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Đại lý Ký danh có trách nhiệm thanh toán cho Nhà đầu tư giao dịch tại Đại lý Ký danh trong thời hạn ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thanh toán từ Quỹ.

i) Công ty Quản lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:

(i) Chỉ thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;

(ii) Được Nhà đầu tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;

(iii) Chỉ thực hiện đối với Lệnh bán có tổng giá trị thanh toán vượt quá năm mươi (50) tỷ đồng; và

(iv) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỉ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.

j) Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định này.

3.5 Quy trình về Giao dịch Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ

Việc thực hiện Lệnh Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a) Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các Chứng chỉ Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý.

b) Với Nhà đầu tư đang sở hữu Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX, Nhà đầu tư có quyền đăng ký chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng chỉ Quỹ khác do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam phát hành và quản lý. Đối với Lệnh Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ, toàn bộ tiền thu được từ việc bán Chứng chỉ Quỹ của Quỹ này sau khi trừ phí và thuế, nếu có, sẽ dùng để mua Chứng chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu vào kỳ giao dịch gần nhất sau ngày Quỹ mục tiêu nhận được tiền từ lệnh bán chuyển đổi nêu trên. Để Lệnh Chuyển đổi hợp lệ, khoản tiền dùng mua Chứng chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu cần lớn hơn hoặc bằng mức giao dịch tối thiểu quy định cho Lệnh mua của quỹ mục tiêu.

c) Phiếu Lệnh Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ ("Lệnh Chuyển đổi") được điền đầy đủ thông tin và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh.

d) Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt lệnh giao dịch trực tuyến qua internet, qua fax, thư điện tử hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ thì việc thực hiện phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:

(i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;

(ii) Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử, thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.

e) Lệnh chuyển đổi chỉ được thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng bảo đảm Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo yêu cầu (xác nhận giao dịch cho phần Chứng chỉ Quỹ đủ số lượng thực hiện Lệnh bán chuyển đổi được gửi cho Nhà đầu tư trong thời hạn xác nhận giao dịch) tại Thời điểm đóng Sổ lệnh, và số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà đầu tư không thấp hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định. Trong trường hợp nếu thực hiện Lệnh Chuyển đổi dẫn tới số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại trong Tài khoản Giao dịch nhỏ hơn Chứng chỉ Quỹ tối thiểu quy định, Nhà đầu tư phải thực hiện đăng ký chuyển đổi toàn bộ số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại cùng lúc tại kỳ giao dịch này sang quỹ mục tiêu.

f) Giá Dịch vụ Chuyển đổi được quy định tại Điều 3.3, Điều 3.4 Mục XI của Bản Cáo bạch này.

g) Quy trình giao dịch chuyển đổi được thực hiện tương đương với hai (02) giao dịch: (1) giao dịch bán Chứng chỉ Quỹ hiện tại và (2) giao dịch mua Chứng chỉ quỹ mục tiêu, trong đó Lệnh bán sẽ được thực hiện trước và Lệnh mua của Đơn vị Quỹ mục tiêu sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch gần nhất sau ngày quỹ mục tiêu nhận được tiền bán từ Lệnh bán. Do đó thời gian hoàn tất một giao dịch chuyển đổi phụ thuộc vào tần suất giao dịch giữa các Quỹ mở cũng như các đặc trưng của từng Quỹ. Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại Bản Cáo bạch của từng Quỹ.

h) Khi có sự thay đổi trong chính sách chuyển đổi, Công ty Quản lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi Quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

3.6 Quy định về hủy lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ

Các Lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được huỷ trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

a) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào “Phiếu Lệnh Hủy Giao dịch Chứng chỉ Quỹ” và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh trước Thời điểm đóng Sổ lệnh. Trường hợp nhận Phiếu Lệnh Hủy Giao dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ thì việc thực hiện phải tuân thủ quy định Pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:

(i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà đầu tư;

(ii) Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà đầu tư trước khi thực hiện.

b) Các Lệnh hủy giao dịch nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh sau Thời điểm đóng Sổ lệnh là không có hiệu lực.

c) Việc hủy Lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi trước đó.

d) Trong trường hợp Nhà đầu tư huỷ Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm đóng Sổ lệnh, số tiền này (không có lãi) sẽ được hoàn trả cho tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu. Trường hợp khoản tiền hoàn trả không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.

3.7 Quy định về việc thực hiện một phần Lệnh giao dịch, tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ

a) Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư, Đại lý Ký danh trong một trong các trường hợp sau:

(i) Tổng giá trị các Lệnh bán (kể cả Lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh mua (kể cả Lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ lớn hơn hoặc bằng năm phần trăm (5%) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ; hoặc

(ii) Việc thực hiện toàn bộ Lệnh giao dịch của Nhà đầu tư dẫn tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc

(iii) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.

b) Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi, Công ty Quản lý Quỹ sẽ áp dụng theo nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata) đối với tất cả Nhà đầu tư. Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi được thực hiện theo tỷ lệ giữa tổng giá trị lệnh có thể thực hiện được và tổng giá trị đăng ký giao dịch. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại ít hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay mặt Quỹ tự động mua lại và Nhà đầu tư đồng ý bán toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ còn lại đó vào kỳ giao dịch liền sau theo mức giá và phương thức giao dịch chung hoặc Nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch Lệnh bán, Lệnh chuyển đổi tại kỳ giao dịch kế tiếp; đồng thời nếu xét thấy cần thiết Công ty Quản lý Quỹ được quyền quyết định đóng tài khoản của một Nhà đầu tư bất kỳ sau một (01) năm nếu như không có những hoạt động giao dịch nhằm duy trì số lượng

Chứng chỉ Quỹ tối thiểu. Nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch thì Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ Quỹ còn lại được tự động hủy bỏ và tài khoản của Nhà đầu tư vẫn được duy trì theo quy định chung.

c) Đối với trường hợp quy định tại Điểm i, Khoản a Điều 3.7 Mục X này của Bản Cáo bạch này, Công ty Quản lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán, nhưng không vượt quá ba mươi (30) ngày, kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

d) Chứng chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

(i) Công ty Quản lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;

(ii) Công ty Quản lý Quỹ không thể xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định giá do Sở Giao dịch Chứng khoán quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(iii) Theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

e) Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

f) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư về việc giải thể Quỹ, hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

g) Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ chấm dứt, Công ty Quản lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

3.8 Quy trình chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ phi thương mại

a) Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của Pháp luật hiện hành.

b) Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.

c) Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ phi thương mại sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại lý Chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng phải có Tài khoản Giao dịch và/hoặc Tiểu khoản Ký danh giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chuyển nhượng.

d) Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài khoản Giao dịch/Tiểu khoản Ký danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Điều 3.1 Mục X của Bản Cáo bạch này.

e) Người nhận chuyển nhượng trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng chỉ Quỹ được nhận. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan thuế.

f) Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của Pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:

- Phiếu Đăng ký Chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ Phi Thương mại;
- Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà đầu tư;
- Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà đầu tư;
- Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của Pháp luật;
- Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ; và
- Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.

g) Toàn bộ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại phải được chuyển đến Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh. Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh chịu trách nhiệm xác minh, kiểm tra đảm bảo hồ sơ đăng ký chuyển nhượng phi thương mại đầy đủ theo quy định và đã được ký hợp lệ, đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quỹ yêu cầu chuyển nhượng với số lượng Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ của Nhà đầu tư chuyển nhượng. Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh có trách nhiệm gửi giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng để hoàn tất thủ tục yêu cầu đối với chuyển nhượng phi thương mại.

h) Sau một (01) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại được quy định, kết quả của giao dịch chuyển nhượng sẽ được gửi đến Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh để Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh thông báo cho Nhà đầu tư.

3.9 Quy định về giao dịch của người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ

Căn cứ Thông tư 98 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán, Công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ được tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ Quỹ mà Công ty Quản lý Quỹ quản lý với mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà đầu tư khác của Quỹ.

4. Công bố Giá trị Tài sản Ròng và Tình hình Giao dịch

4.1 Phương pháp và thời điểm xác định Giá trị Tài sản Ròng

a) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Giá trị Tài sản Ròng được làm tròn đến hàng đơn vị.

b) Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày trước Ngày Định giá. Phương thức xác định giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận là phù hợp với các quy định Pháp luật có liên quan.

c) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng Tài sản có của Quỹ - Tổng Nợ phải trả của Quỹ.

d) Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Đơn vị Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao dịch gần nhất trước Ngày Định giá. Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

e) Việc xác định giá thị trường các tài sản của Quỹ thực hiện theo phương pháp quy định tại Sổ tay Định giá do Ban Đại diện Quỹ phê chuẩn dựa trên Chính sách Định giá được quy định tại Điều lệ Quỹ và có sự xác nhận của Ngân hàng Giám sát. Chính Sách Định Giá được xây dựng theo các quy định của Pháp luật có liên quan.

f) Ngày Định giá được thực hiện theo Ngày Giao dịch quy định tại Mục 3 Chương X của Bản Cáo bạch này. Quỹ thực hiện định giá hàng tháng vào ngày đầu tiên của tháng tiếp theo cho mục đích thực hiện các báo cáo định kỳ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Quỹ.

g) Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được Ngân hàng Giám sát xác nhận. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân hàng Giám sát đã được Công ty Quản lý Quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, Ngân hàng Giám sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công ty Quản lý Quỹ điều chỉnh kịp thời trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.

h) Công ty Quản lý Quỹ được ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá trị Tài sản Ròng là phù hợp các quy định của Pháp luật, Giá trị Tài sản Ròng được tính chính xác.

4.2 Phương tiện và địa chỉ công bố Giá trị Tài sản Ròng, kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất và số lượng Chứng chỉ Quỹ lưu hành hiện tại

a) Muộn nhất vào ngày làm việc tiếp theo của Ngày Định giá, Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ, các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

b) Kết quả giao dịch Chứng chỉ Quỹ được gửi tới Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo bằng thư điện tử hoặc hình thức khác theo quy định của Pháp luật. Xác nhận giao dịch được khởi tạo từ hệ thống và không có chữ ký tay, chữ ký điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng.

5. Chi tiết về Chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP") tại DFVN

Đầu tư Định kỳ là phương thức đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, cho phép Nhà đầu tư sẽ định kỳ (hàng tháng hoặc hàng quý) thực hiện thanh toán một khoản tiền nhất định để mua Chứng chỉ Quỹ. Phương thức đầu tư Định kỳ sẽ giúp Nhà đầu tư đạt được các mục tiêu tài chính dài hạn thông qua việc tích lũy Chứng chỉ Quỹ một cách kiên trì, định kỳ và có tính kỷ luật.

Hiện tại, DFVN triển khai Chương trình Đầu tư định kỳ (SIP) Linh hoạt (hoặc Chương trình SIP Linh hoạt) cho Nhà đầu tư tùy chọn số tiền đầu tư và định kỳ đầu tư để Nhà đầu tư đạt được các mục tiêu tài chính dài hạn trong tương lai của mình.

5.1 Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt

a) Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX theo Chương trình SIP Linh hoạt

- Nhà đầu tư có thể lựa chọn thực hiện Lệnh mua theo Chương trình SIP Linh hoạt, được thực hiện một lần và áp dụng cho tất cả các Lệnh mua Linh hoạt tiếp theo.
- Lệnh mua theo Chương trình SIP Linh hoạt có giá trị đăng ký mua theo không thấp hơn Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu.
- Lệnh mua SIP chỉ áp dụng cho các giao dịch SIP Linh hoạt. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo chương trình thông thường bên cạnh giao dịch định kỳ theo Chương trình SIP Linh hoạt, Nhà đầu tư cần bổ sung lệnh tương ứng.

b) Chu kỳ chuyển tiền mua và thời hạn thanh toán chuyển tiền cho Chương trình SIP Linh hoạt

- Chu kỳ chuyển tiền định kỳ khi tham gia SIP Linh hoạt là hàng tháng hoặc hàng quý tính theo ngày niên lịch (calendar day). Chu kỳ chuyển tiền định kỳ được xác định tại thời điểm có hiệu lực của Chương trình SIP Linh hoạt của Nhà đầu tư đăng ký tham gia.

- Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ hợp lệ sẽ được phân bổ tương ứng tại Ngày Giao dịch gần nhất sau thời điểm Nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản của Đại lý Ký danh.
- Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt được xem là hợp lệ khi số tiền đăng ký mua không thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt [100.000 (Một trăm ngàn) đồng] được ghi có vào đúng tài khoản của Quỹ DFVN-FIX tại Ngân hàng Giám sát trước 14h00 của ngày làm việc liền trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

5.2 Giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt

Các thủ tục và quy trình giao dịch BÁN đối với Nhà đầu tư tham gia SIP Linh hoạt được thực hiện giống như đối với thủ tục và quy trình giao dịch bán thông thường.

5.3 Giá Dịch vụ giao dịch chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt

a) Giá Dịch vụ Phát hành: không phần trăm (0%).

Lệnh mua của Nhà đầu tư cần được phân biệt là thực hiện theo Chương trình SIP Linh hoạt hay Chương trình thông thường để áp dụng Giá Dịch vụ Phát hành theo chương trình đầu tư tương ứng. Do đó, Nhà đầu tư đã đăng ký Chương trình SIP Linh hoạt thì nên lưu ý việc chuyển tiền mua đến tài khoản nhận tiền theo Chương trình SIP Linh hoạt và/hoặc theo hướng dẫn khác của Công ty Quản lý Quỹ.

b) Giá Dịch vụ Mua lại Chứng chỉ Quỹ: Nhà đầu tư được hưởng mức Giá Dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Chương trình SIP Linh hoạt, áp dụng cho toàn bộ Chứng chỉ Quỹ đã mua kể từ thời điểm Nhà đầu tư đăng ký Chương trình SIP Linh hoạt và được Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận, chi tiết tại Điều 3 Mục XI của Bản Cáo bạch này.

c) Phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán định kỳ để mua Chứng chỉ Quỹ hoặc các khoản tiền bán Chứng chỉ Quỹ chuyển về tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, sẽ do Nhà đầu tư chịu.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Quỹ được lập định kỳ theo quy định Pháp luật, được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại địa chỉ http://dfvn.com.vn

Báo cáo tài chính bán niên/hàng năm được soát xét/kiểm toán bởi một Công ty Kiểm toán được lựa chọn.

2. Tình hình phát hành, mua lại Chứng chỉ Quỹ

Báo cáo định kỳ về hoạt động của Quỹ bao gồm tình hình phát hành, mua lại Chứng chỉ Quỹ được lập theo quy định Pháp luật, được công khai trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ tại địa chỉ http://dfvn.com.vn

3. Các loại Giá Dịch vụ giao dịch do Nhà đầu tư trả

3.1 Giá Dịch vụ Phát hành

a) *Giá Dịch vụ Phát hành* là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng chỉ Quỹ. Giá Dịch vụ Phát hành không được vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch.

b) *Giá Dịch vụ Phát hành khi tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP) Linh hoạt* là mức giá dịch vụ được chiết khấu so với mức giá dịch vụ phát hành thông thường, áp dụng khi Nhà đầu tư mua các Đơn vị Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt.

3.2 Giá Dịch vụ Mua lại

a) *Giá Dịch vụ Mua lại* là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán lại (yêu cầu Quỹ mua lại) Đơn vị Quỹ tại mỗi kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ thành lập và hoạt động. Giá Dịch vụ Mua lại được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính trên tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện. Giá Dịch vụ Mua lại không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

b) Đối với Nhà đầu tư tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ (SIP) Linh hoạt, mức Giá Dịch vụ Mua lại áp dụng có thể khác so với mức thông thường, tùy theo chính sách tại từng thời điểm của DFVN và/hoặc Đại lý Phân phối được chỉ định của DFVN.

c) Đối với Quỹ DFVN-FIX, Giá Dịch vụ Mua lại sau khi thu từ Nhà đầu tư bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được hoàn trả về cho Quỹ phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ.

3.3 Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ

a) *Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ* là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do DFVN quản lý. Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị đăng ký bán chuyển đổi. Giá Dịch vụ Chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch.

b) Nhà đầu tư không phải trả Giá Dịch vụ Mua lại và Giá Dịch vụ Phát hành Chứng chỉ Quỹ khi thực hiện giao dịch chuyển đổi Quỹ.

3.4 Biểu Giá Dịch vụ Giao dịch

Stt	Giá	Chương trình thông thường	Chương trình SIP Linh hoạt	Ghi chú
1	**Giá Dịch vụ Phát hành (Giá Dịch vụ mua)**			
	Giá Dịch vụ Phát hành *(Áp dụng cho mọi giá trị mua)*	0%	0%	

2	**Giá Dịch vụ mua lại (Giá Dịch vụ bán, tùy thuộc vào thời gian nắm giữ Đơn vị Quỹ và thời điểm Nhà đầu tư đăng ký Chương trình SIP Linh hoạt và được Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận (đối với Chương trình SIP Linh hoạt))**			
	Đến 90 ngày	0,5%	0,5%	
	Trên 90 ngày	0%	0%	
3	**Giá Dịch vụ Chuyển đổi Quỹ**	0,3%	0%	
4	**Giá Dịch vụ Chuyển nhượng phi thương mại**	Miễn phí	Miễn phí	

3.5 Quy định liên quan đến Giá Dịch vụ Giao dịch

a) Công ty Quản lý Quỹ có quyền thay đổi các mức Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Mua lại, Giá Dịch vụ Chuyển đổi trong giới hạn quy định bởi Pháp luật. Trong trường hợp Công ty Quản lý Quỹ có chính sách khuyến khích tham gia đầu tư qua Quỹ mở bằng cách giảm các mức Giá Dịch vụ nêu trên trong một khoảng thời gian nhất định tại từng thời điểm, Công ty Quản lý Quỹ sẽ có thông tin cụ thể và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh hoặc các hình thức khác.

b) Giá Dịch vụ Phát hành, Giá Dịch vụ Chuyển đổi (nếu có) được thu tại thời điểm giao dịch và được thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ để chi trả các chi phí liên quan đến việc vận hành hệ thống Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh và các chi phí khác.

4. Chi phí hoạt động của Quỹ do Quỹ chi trả

4.1 Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ

- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ DFVN-FIX. Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính theo tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính (trích lập) tại các kỳ định giá và thanh toán cho Công ty Quản lý Quỹ theo chu kỳ hàng tháng.
- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng. Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ (\%) x NAV tại kỳ định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ DFVN-FIX là 0,9% * NAV/năm.

4.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát

a. Giá Dịch vụ Lưu ký

	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần
- Giá dịch vụ thường niên	0,06% NAV một năm
- *Mức giá tối thiểu*	19.000.000 VNĐ/tháng (Mười chín triệu đồng/tháng)
- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết [các giao dịch thanh toán chứng khoán giao ngay (DVP, RVP), các giao dịch chuyển nhận chứng khoán không kèm thanh toán tiền (DFP, RFP)]	150.000 VNĐ/giao dịch hoặc 300.000 VNĐ/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động)
- Giá dịch vụ lưu trữ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết	1.200.000 VNĐ/tháng. Chỉ tính khi có hợp đồng được lưu trữ tại thời điểm cuối tháng

b. Giá Dịch vụ Giám sát

	Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần
- Giá dịch vụ thường niên	0,02% NAV một năm
- *Mức giá tối thiểu*	7.000.000 VNĐ/tháng (Bảy triệu đồng/tháng)

- Giá Dịch vụ Giám Sát, Lưu Ký trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Giám sát, Lưu ký tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát (\%) x NAV tại kỳ định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

Trường hợp Mức giá tối thiểu được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Giám sát, Lưu ký tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát cho kỳ định giá} = \frac{\text{Mức giá tối thiểu hàng tháng tính theo năm x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

4.3 Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

a. Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ

Loại giá dịch vụ	Mức giá (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần
- Giá dịch vụ thường niên	0,035% NAV một năm
- *Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tối thiểu*	11.000.000 VNĐ/tháng (Mười một triệu đồng/tháng)

b. Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT)
- Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng (đối với Quỹ có tần suất giao dịch từ 02 lần/tuần trở xuống) *Trong trường hợp Quỹ tăng tần suất giao dịch trên 02 lần/tuần thì Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng sẽ là **12.000.000 VNĐ/tháng** chưa bao gồm VAT*	10.000.000 VNĐ/ tháng

Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng được áp dụng theo mức giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng trong Quyết định của VSDC ban hành tại từng thời điểm. Để cho rõ ràng, trường hợp VSDC ban

hành quyết định mới sửa đổi, bổ sung về mức giá dịch vụ khác với nội dung trên tại Bản Cáo bạch thì mức giao dịch mới sẽ được áp dụng.

- Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá dịch vụ tương ứng (\%) x NAV tại kỳ định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

Trường hợp Mức giá tối thiểu được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Mức giá tối thiểu hàng tháng tính theo năm x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

- Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá dịch vụ cố định hàng tháng tính theo năm x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

4.4 Trong mọi trường hợp, tổng các mức Giá Dịch vụ Quản lý quỹ, Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ và Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng như nêu tại Khoản 4.1, 4.3.a và 4.3.b sẽ tuân thủ các mức giới hạn tối đa (nếu có) theo quy định Pháp luật.

4.5 Các chi phí khác theo hợp đồng ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, Lưu Ký, tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng, Quản trị Quỹ.

4.6 Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.

4.7 Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.

4.8 Thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.

4.9 Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Đối với dịch vụ gửi thư cho Nhà đầu tư bằng đường bưu điện: 100.000 đồng/Nhà đầu tư/mỗi lần gửi thư.

4.10 Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.

4.11 Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.

4.12 Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Gám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác

4.13 Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.

4.14 Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại diện Quỹ quyết định.

4.15 Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của Pháp luật.

4.16 Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của Pháp luật.

4.17 Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

5. Các chỉ tiêu hoạt động

5.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

Chi phí hoạt động của Quỹ là các khoản chi phí sau thuế, bao gồm:

a) Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty Quản lý Quỹ;

b) Chi phí lưu ký tài sản Quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng Giám sát;

c) Chi phí dịch vụ Quản trị Quỹ, chi phí dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;

d) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;

e) Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ;

f) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ;

g) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

h) Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 100\%}}{\text{Giá trị Tài sản Ròng (NAV) trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Trong thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ x 365 x 100\%}}{\text{Giá trị Tài sản Ròng (NAV) trung bình trong kỳ báo cáo x thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

5.2. Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng Giá trị mua vào trong kỳ + Tổng Giá trị bán ra trong kỳ) x 100\%}}{\text{2 x Giá trị Tài sản Ròng trung bình trong năm}}$$

Trong thời gian Quỹ được thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ) x 365 x 100\%}}{\text{2 x Giá trị Tài sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo x Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

6. Phương pháp tính thu nhập và kế hoạch phân chia lợi nhuận của Quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

a) Cổ tức

b) Lãi trái phiếu

c) Lãi tiền gửi

d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ

e) Các khoản thu nhập khác, nếu có, phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ

Quỹ DFVN -FIX là một Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ

tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của Pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

(a) Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;

(b) Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;

(c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

(d) Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư. Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

7. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, Thị trường Chứng khoán, cũng như các kết quả đầu tư minh họa trong Bản Cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý và năm theo quy định của Pháp luật và được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Nhằm kiểm soát xung đột lợi ích giữa Quỹ DFVN-FIX và các Quỹ khác, các khách hàng đầu tư uỷ thác của Công ty Quản lý Quỹ và giữa Quỹ và Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ tách biệt tài sản của Công ty Quản lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công ty Quản

lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ quản lý.

2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty Quản lý Quỹ, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Người hành nghề Quản lý Quỹ và nhân viên của Công ty Quản lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và Pháp luật hiện hành.

3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty Quản lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ sao gửi đến các thành viên Ban Đại diện Quỹ và được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Đối với Báo cáo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ: được công bố trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá.

b) Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên và năm theo quy định của Pháp luật.

c) Báo cáo sẽ được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Toàn bộ các thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ, thông tin về Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá Phát hành, Giá Mua lại, các Biểu Giá Dịch vụ hiện hành được cập nhật đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC, GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi thông tin và tài liệu xin vui lòng liên hệ địa chỉ sau:

Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại: (84 – 28) 3810 8888 – Máy nhánh: 5555 **Fax:** (84 – 28) 3844 9835

Email: dfvn_cs@dai-ichi-life.com.vn

XV. CAM KẾT

Công ty Quản lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Phụ lục 1: Quy trình và Hướng dẫn đăng ký Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở
2. Phụ lục 2: Công ty Quản lý Quỹ và Danh sách Đại lý phân phối, Địa điểm nhận lệnh
3. Phụ lục 3: Phiếu Đăng ký mua/bán Chứng chỉ Quỹ
4. Phụ lục 4: Điều lệ Quỹ DFVN-FIX

Đại diện Ngân hàng Giám sát	Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam
NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM) – M.S.D.N: 0301232798 – N.N.T.N.H.H – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM – S.G.P: 53 – C.T.T.N.H.H – P. PHÚ NHUẬN – TP HỒ CHÍ MINH
VÕ HỒNG NHUNG	
Trưởng Phòng	
Bộ Phận Ngân Hàng Giám Sát	
	Trần Châu Danh
	Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau giai đoạn IPO

a. **Bước 1**: Mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở (nếu chưa có) và nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ.

Đối với Nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền và cung cấp đầy đủ thông tin phiếu yêu cầu mở tài khoản và các Biểu mẫu khác (nếu có), đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định và theo sự hướng dẫn của Đại lý Phân phối. Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý Phân phối cung cấp và hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản.

b. **Bước 2:** Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch, bao gồm mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin đăng ký Nhà đầu tư, bằng cách điền thông tin vào các Phiếu tương ứng theo mẫu được cung cấp và nộp cho Đại lý Phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch này bằng hình thức trực tuyến qua internet, qua fax, thư điện tử, hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ.

c. **Bước 3:** Đại lý Phân phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các hồ sơ, thông tin trên Phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

d. **Bước 4:** Đại lý Phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng để thực hiện.

e. **Bước 5:** Đại lý Chuyển nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư và thực hiện các giao dịch khác đối với các lệnh giao dịch hợp lệ.

- Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
- Tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

PHỤ LỤC 2

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI, ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH

Chứng chỉ Quỹ DFVN – FIX được phân phối tại Công ty Quản lý Quỹ và các Đại lý, Địa điểm nhận lệnh dưới đây của Đại lý Phân phối, tại thời điểm có hiệu lực của Bản Cáo bạch được chỉ định.

Danh sách các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX có thể được cập nhật, bổ sung vào từng thời điểm tại website của Công ty Quản lý Quỹ mà không cần cập nhật Bản Cáo bạch.

1. **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM (DFVN)**

   Trụ sở chính: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

   Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 – Máy nhánh: 5555 Fax: (84 – 28) 3844 9835

   Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: iTRUST, https://itrust.dfvn.com.vn/home

   Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

   Trụ sở chính:

   Địa chỉ: Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

   Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Máy nhánh: 5555 Fax: (84 – 28) 3844 9835

2. **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BIDV (BSC)**

   Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

   Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 12/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/05/2021.

   Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Chưa có

   Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

   Trụ sở chính:

   Địa chỉ: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

   Điện thoại: (84 – 24) 3935 2722 Fax: (84 – 24) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place, 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3821 8885 Fax: (84 – 28) 3821 8879

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT (VDSC)

Trụ sở chính: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006 Fax: (84 – 28) 6291 7986

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 38/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/07/2022

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Chưa có

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006 Fax: (84 – 28) 6291 7986

4. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (FINCORP)

Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3636 1079 Fax: (84 – 28) 3636 1078

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Fmarket, website: https://fmarket.vn

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính

Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh

5. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)

Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021

Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Hội sở chính

Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222

6. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY

Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 – 24) 6687 8996

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 08 năm 2022.

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Finhay

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính

Địa chỉ: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

7. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84 – 24) 3944 6368

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 55/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: App TCInvest, https://tcinvest.tcbs.com.vn/

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội.

8. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84 – 24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 06 năm 2021

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: không đổi

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở Công ty:

Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi:

Địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999

9. CÔNG TY CỔ PHẦN DIGI INVEST

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, số 02 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7300 1662 và 1900 636 725

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 134/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 06 năm 2023

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ:

- Trên ứng dụng Mobile App của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank)
- Trên ứng dụng Mobile App của Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại
- Trên ứng dụng Mobile App của Viettelmoney

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, số 02 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 7300 1662 và 1900 636 725

10. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO

Trụ sở chính: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3201 3228

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 04 năm 2024

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ:

+ Website: https://investingpro.vn/

+ Web giao dịch: https://trade.investingpro.vn/invest/

+ Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành iOS: InvestingPro

+ Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành Android: InvestingPro VN

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3201 3228

11. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VPBANK

Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Website vpbanks.com.vn, ứng dụng VPBank NEO Invest, hệ thống eStock/eFund.

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655

12. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH DIGIFINANCE ("DIGIFINANCE")

Trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0968786660

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 06 năm 2022

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: https://digifinance.vn/

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:

Địa chỉ: Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0968786660

13. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 114/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 7 năm 2024

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Chứng Chỉ Quỹ CVS.

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 6299 4232

14. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN

Trụ sở chính: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 260/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 08 năm 2023

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ:

https://iweb.gtjai.com.vn/

https://trading.gtjai.com.vn/

https://webtrading.gtjai.com.vn/

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính

Địa chỉ: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088

15. CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 3939 0815

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 3 năm 2023

Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: SanXinHa (Chứng khoán Shinhan Việt Nam) và SOL (Ngân hàng Shinhan Việt Nam)

Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ

Trụ sở chính

Địa chỉ: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 6299 4232

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 2, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội

Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: NA

PHỤ LỤC 3

PHIẾU ĐĂNG KÝ MUA/BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ

PHIẾU LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

SUBSCRIPTION ORDER

Số tham chiếu *Ref. No:*													**Ngày:** *Date* ___/___/___

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở *Account number*			
Họ và tên Nhà đầu tư *Full name of investor*		**Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước/GCN ĐKKD** *Personal Identification number /Business license No.*	
		Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài) *Passport (For foreign investors only)*	
Tên người được ủy quyền *Authorized person's name*		**Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước; hoặc** *Personal Identification number ; or*	
		Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài) *Passport (For foreign investors only)*	
		Nơi, ngày cấp *Place, date issued*	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ MUA/SUBCRIPTION ORDER DETAILS

Tôi/chúng tôi đề nghị đăng ký mua chứng chỉ quỹ của Quỹ *I/We request to subscribe for fund certificates of*	
Số tiền đăng ký MUA (VNĐ) *Subscription amount (in VND)*	
Bằng chữ *in words*	
Ngày đăng ký giao dịch: *Registered trading date:*	/ /

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/DECLARATION AND SIGNATURE

1. **Tôi/chúng tôi ở đây xác nhận rằng tôi/chúng tôi là người được hưởng lợi của các Đơn vị Quỹ đã được mua và đề nghị công ty quản lý quỹ và các bên liên quan khác của Quỹ (Ngân hàng Giám sát, Đại lý chuyển nhượng, Đại lý Phân phối) ghi nhận tôi/chúng tôi là chủ sở hữu số Đơn vị Quỹ trên vào Sổ Đăng ký Nhà đầu tư của Quỹ.**

I/We hereby confirm that I/we are the beneficial owner of the units being purchased and request the fund management company and other relevant service providers to the Fund (Supervisory Bank, Transfer Agent, Distribution Agent) to record my/our name as unit holder in the Fund Investor Registration Book.

2. **Tôi/Chúng tôi đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ của (các) Quỹ như đã chỉ rõ và xác nhận rằng đã nhận được, đọc và hiểu (các) tài liệu về Quỹ cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư, đặc biệt là thông tin về mục tiêu và chính sách đầu tư, các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ tương ứng, và chấp nhận Điều lệ, các Điều khoản và Điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ.**

   I/We apply for Certificates of the Fund(s) indicated, and confirm having received, read and understood the relevant investor information document(s) especially the investment objectives and policy(ies), the risk factors, the fee & charges applicable to the relevant fund(s), and individually accept the fund Charter, terms & conditions detailed in the Prospectus and Application.

3. **Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong phiếu này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo.**

   I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this application are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this application.

4. **Tôi/Chúng tôi hiểu rằng số tiền đầu tư phải được chuyển vào tài khoản nhận tiền của Quỹ trước 14h45 ngày T-1 của Kỳ giao dịch, nếu không số tiền này sẽ được đầu tư vào Kỳ giao dịch kế tiếp.**
   I/We understand that investment amount must be transferred to Fund's account before 14h45 – date T-1 of trading period. Otherwise, this amount will be invested on the next trading period.

Chữ ký *Signature*		**Họ & Tên** *Full Name*	

IV. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/DISTRIBUTOR DETAILS

Tên Đại lý phân phối: *Distributor Name*		**Mã số Đại lý:** *Distributor Number*	

	Họ và tên/*Name*	**Thời gian/***Time & Date*		**Chữ ký/***Signature*
Nhân viên nhận lệnh: *Distribution Officer*				
Nhân viên kiểm soát: *Supervisor*				

PHIẾU LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

REDEMPTION ORDER

Số tham chiếu *Ref. No:*													**Ngày:** *Date* ___/___/___

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ/INVESTOR'S INFORMATION

Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở *Account number*			
Họ và tên Nhà đầu tư *Full name of investor*		**Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước/GCN ĐKKD** *Personal Identification number /Business license No.* **Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài)** *Passport (For foreign investors only)*	
Tên người được ủy quyền *Authorized person's name*		**Số định danh cá nhân/CCCD/Căn cước; hoặc** *Personal Identification number ; or* **Hộ chiếu (Nhà đầu tư nước ngoài)** *Passport (For foreign investors only)*	
		Nơi, ngày cấp *Place, date issued*	

II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ BÁN/REDEMPTION ORDER DETAILS

Tôi/chúng tôi muốn đăng ký bán chứng chỉ quỹ của Quỹ *I/We request the redemption of Open-Ended Fund Units of*	
Số lượng Đơn vị Quỹ đăng ký BÁN (ĐVQ) *Redemption quantity (Units)*	
Bằng chữ *in words*	
Ngày đăng ký giao dịch: *Registered trading date:*	/ /

- **Lưu ý: Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu như quy định tại Bản cáo bạch ứng với từng Quỹ.**
  Note: The minimum quantity of redemption as stipulated in the Prospectus of each Funds.

III. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỮ KÝ/DECLARATION AND SIGNATURE

1. **Tôi/Chúng tôi đăng ký bán Chứng chỉ Quỹ của (các) Quỹ như đã chỉ rõ và xác nhận rằng đã nhận được, đọc và hiểu (các) tài liệu về Quỹ cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư, đặc biệt là thông tin về các yếu tố rủi ro và các loại phí áp dụng cho (các) Quỹ tương ứng, và chấp nhận Điều lệ, các Điều khoản và Điều kiện chi tiết trong Bản Cáo Bạch và Giấy Đăng ký mở Tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở.**

I/We redeem Certificates of the Fund(s) indicated, and confirm having received, read and understood the relevant investor information document(s) especially the risk factors, the fee & charges applicable to the relevant Fund(s), and individually accept the Fund Charter, terms & conditions detailed in the Prospectus and Application form for opening Open-ended Fund account.

2. **Trong trường hợp Quỹ chỉ đáp ứng một phần của Lệnh bán trong các trường hợp theo quy định tại Điều lệ Quỹ và DFVN đã áp dụng nguyên tắc phân bổ lệnh theo cùng một tỷ lệ (pro-rata), nếu số Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư còn lại ít hơn số Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản quy định tại Bản Cáo bạch (nếu có) thì Tôi/chúng tôi đồng ý bán lại toàn bộ số Chứng chỉ Quỹ còn lại đó vào kỳ giao dịch liền sau theo mức giá và phương thức giao dịch chung.**

   In case that the Fund only meets the partial redemption orders in the circumstances as prescribed in Fund Charter and DFVN has applied the principle of order allocation at the same ratio (pro-rata), if the remaining Fund Certificate is less than the minimum maintenance account as prescribed in the Prospectus (if any), I/we agree to redeem the remaining Fund Certificates at the subsequent Transaction Date under the general regulation about transaction price and method.

3. **Tôi/chúng tôi xin cam đoan rằng tất cả các thông tin được đưa ra trong phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo (nếu có) là đúng sự thật và chính xác. Tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm với tất cả các thông tin đã được đưa ra trong phiếu này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo (nếu có).**

   I/we hereby declare that all information given in this form and all documents provided to support this form (if any) are true and accurate. I/we are responsible for all information given in this form and all documents provided to support this order (if any).

Chữ ký *Signature*		**Họ & Tên** *Full Name*	

IV. THÔNG TIN VỀ ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI/DISTRIBUTOR DETAILS

Tên Đại lý phân phối: *Distributor Name*		**Mã số Đại lý:** *Distributor Number*	

	Họ và tên/*Name*	**Thời gian/***Time & Date*		**Chữ ký/***Signature*
Nhân viên nhận lệnh: *Distribution Officer*				
Nhân viên kiểm soát: *Supervisor*				